

**ĐẢNG BỘ HUYỆN MÈO VẠC
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PẢI LŨNG**

**TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ PẢI LŨNG 1961 - 2020**

Xuất bản năm 2020

Lời giới thiệu

Một địa điểm du lịch nổi tiếng của Hà Giang mà bất kỳ vị khách nào cũng muốn ghé qua, đó là đèo Mã - Phì - Lèng thuộc xã Pải Lũng huyện Mèo Vạc. Đây là địa phương có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, đời sống người dân còn nhiều khó khăn nhưng với truyền thống đoàn kết, cần cù, kiên cường, người dân nơi đây đã đóng góp công sức của mình để tạo nên nhiều kỳ tích trong bảo vệ tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội..

Năm 1961, Chi bộ Đảng xã Pải Lũng được thành lập đã phát huy truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc trong xã. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển đến nay, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã tích cực đóng góp sức người, sức của vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng không ngừng nỗ lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Nhằm tìm hiểu, khai thác và phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, đồng thời tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ hiểu được sự hy sinh cao cả của các thế hệ cha, anh đã cống hiến sức người, sức của để bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Pải Lũng đã chỉ đạo biên soạn và xuất bản cuốn “Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Pải Lũng (1961-2020)”

Nội dung cuốn sách tập trung tái hiện lại quá trình hình thành, xây dựng, phát triển của Chi bộ, Đảng bộ xã; vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với nhân dân trong xã trong thực hiện nhiệm vụ cách mạng xây dựng và bảo vệ tổ quốc; từ đó rút ra những kinh nghiệm quý, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã trong thời gian tiếp theo. Cuốn sách sẽ là một tài liệu tham khảo quý báu, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trên địa bàn xã; khơi dậy niềm tự hào, củng cố niềm tin cho thế hệ trẻ; trên cơ sở đó, phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết vượt qua mọi khó khăn thử thách, thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, xây dựng quê hương xã Pải Lũng ngày càng phát triển.

Trong quá trình sưu tầm và biên soạn cuốn sách, Ban biên soạn đã nhận được sự giúp đỡ quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ, lãnh đạo của xã qua các thời kỳ; phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Giang; Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mèo Vạc. Ban Thường vụ Đảng ủy

xã xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình và quý báu của các tập thể, cá nhân đã tạo mọi điều kiện hoàn thành cuốn sách này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng do tài liệu thành văn rất hiếm (một số giai đoạn lịch sử không tìm thấy nguồn tư liệu), các nhân chứng lịch sử đã qua đời hoặc trí nhớ có phần suy giảm... Vì vậy, cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban biên soạn rất mong nhận được sự góp ý của các đồng chí và bạn đọc để lần tái bản sau nội dung cuốn sách được đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách *“Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Pải Lũng (1961 - 2020)”* đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Pải Lũng cùng bạn đọc!

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Vàng Mí Đình

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Chương I. Khái quát điều kiện tự nhiên, xã hội và con người xã Pải Lũng.

1. Điều kiện tự nhiên
2. Đặc điểm văn hóa xã hội
3. Nhân dân các dân tộc Pải Lũng thời kỳ trước năm 1961

Chương II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân xã Pải Lũng đẩy mạnh sản xuất, tích cực góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1961-1975).

1. Chi bộ Đảng xã Pải Lũng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).
2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Pải Lũng tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965-1975).

Chương III. Chi bộ xã Pải Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1975-1986).

1. Chi bộ xã Pải Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn (1975-1980).
2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ biên cương của tổ quốc (1980-1986).

Chương IV. Đảng bộ và nhân dân xã Pải Lũng trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2020).

1. Đảng bộ xã Pải Lũng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2005).
2. Đảng bộ xã Pải Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xóa đói giảm nghèo (2005 - 2020).

KẾT LUẬN

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN -XÃ HỘI VÀ CON NGƯỜI XÃ PẢI LŨNG

1. Điều kiện tự nhiên

Xã Pải Lũng là xã vùng cao, thuộc khu vực cao nguyên đá Đồng Văn. Xã nằm ở phía bắc của huyện Mèo Vạc, cách trung tâm huyện 17 km. Phía đông giáp với xã Thượng Phùng và xã Xín Cái (ranh giới tự nhiên là dòng sông Nho Quế), phía Bắc giáp với thị trấn Đồng văn, phía Tây giáp với xã Tả Lũng huyện Đồng Văn, phía Nam giáp với xã Pả Vi .

Xã Pải Lũng có tổng diện tích đất tự nhiên là 2.107,98 ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp là 1.186 ha, đất lâm nghiệp 376,5ha, còn lại núi đá và đất dốc không thể canh tác được. Đất đai ở xã Pải Lũng thích hợp trồng các loại cây lấy gỗ như: sa mộc, trầu, tong quán sủ., cây lương thực chính là ngô, đậu tương, đậu răng ngựa, tam giác mạch và một số loại cây ăn quả như lê, mận, đào; chăn nuôi chủ yếu là bò, dê và nuôi ong lấy mật. Với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền xã Pải Lũng trong việc phát huy tiềm năng, thế mạnh, nhất là xác định rõ cây trồng đặc trưng để tổ chức sản xuất hàng hóa, giúp nhân dân thay đổi tư duy, tạo động lực để người dân chủ động vươn lên xóa đói, giảm nghèo.

Địa hình của xã Pải Lũng phức tạp, nhiều núi cao, vực sâu, bị chia cắt tương đối mạnh, độ dốc lớn, đá lộ đầu nhiều, sự chênh lệch về độ cao không đồng đều giữa các vùng trong toàn xã. Địa tầng cắt xẻ giữa sông và núi, tạo nên địa hình với những khe sâu, xen kẽ với dãy núi cao, độ dốc lớn, sườn núi hẹp. Xã nằm trong vùng công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, có một phần diện tích thuộc Đèo Mã Pi Lèng nằm trên đỉnh núi cao 1.500m so với mặt nước biển, được coi là khu vực di sản đặc sắc về địa chất và cảnh quan; khu vực đỉnh đèo được đánh giá là một trong những điểm quan sát toàn cảnh vào loại đẹp nhất ở Việt Nam.

Điều kiện thời tiết xã Pải Lũng có khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều, với hai mùa chính đó là mùa mưa và mùa khô; mùa mưa trùng với gió mùa Đông - Nam kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10 mang thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều, lượng mưa trung bình hằng năm khoảng 1.350mm, số ngày mưa trong năm khoảng 80 - 90 ngày, thuận lợi cho sản xuất nông - lâm nghiệp, trồng những loại cây có nguồn gốc nhiệt đới và cận nhiệt, tuy nhiên cũng gây ra hiện tượng tiêu cực như lũ quét, sạt lở, xói mòn... Mùa khô từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau có nhiệt độ khá thấp trung bình từ 8 - 12°C (có khi xuống đến 0 độ) thường có sương mù, băng, tuyết, rét đậm, rét hại, hanh khô, thiếu nước nghiêm trọng ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Sự khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã.

Nguồn nước mặt của xã rất hạn chế. Mặc dù nằm sát với sông Nho Quế nhưng do nguồn nước chảy qua vùng đất có nhiều vết nứt, khe ngấm, trong khi đó lưu lượng nước của các con suối lại ít, bị khô cạn nhanh sau cơn mưa, nên nguồn nước mặt phục vụ cho đời sống, tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

Tài nguyên khoáng sản của xã chủ yếu là các loại đá có trữ lượng lớn nhưng nằm trong phạm vi Công viên địa chất toàn cầu nên rất cần được giữ gìn, bảo tồn. Vì vậy việc khai thác phục vụ cho các ngành công nghiệp xây dựng phải có quy hoạch, cấp phép, hướng dẫn cụ thể của Nhà nước. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có nguồn đá vôi dùng khai thác làm vật liệu xây dựng và một số loại quặng, chì, kẽm nhưng với số lượng ít.

Tài nguyên rừng của xã trước kia khá phong phú và đa dạng với nhiều loại động thực vật quý hiếm. Tuy nhiên, trải qua quá trình khai thác và sử dụng không hợp lý, rừng đã bị cạn kiệt. Những năm gần đây, thực hiện chủ trương phủ xanh đất trống đồi núi trọc của Chính phủ, xã tiến hành khoanh nuôi, bảo vệ và chăm sóc rừng, góp phần trả lại màu xanh cho đất và nâng độ che phủ rừng.

Về giao thông, do xã có đặc điểm địa hình tương đối phức tạp, núi đá dốc nên việc phát triển giao thông gặp rất nhiều khó khăn. Xã có tỉnh lộ 4C chạy qua dài 2.889 m nối giữa huyện Đồng Văn và Mèo Vạc; xóm xa nhất cách trung tâm xã 10 km. Trong những năm gần đây nhờ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, nhiều tuyến đường liên thôn đã được đầu tư xây dựng, mở rộng và bê tông hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, sản xuất và trao đổi hàng hóa.

Như vậy, điều kiện tự nhiên của xã Pải Lũng là hết sức khắc nghiệt, thuận lợi ít, khó khăn nhiều. Có thể thấy đặc điểm chung của thiên nhiên xã Pải Lũng là ít đất, ít nước, nhưng lại nhiều đá. Với truyền thống cần cù, chịu khó, kiên nhẫn trong lao động sản xuất; đoàn kết, dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh. Những đức tính đó đã tạo nên sức sống mãnh liệt để tồn tại trước thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên và chiến thắng mọi kẻ thù. Là nguồn sức mạnh to lớn để nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng tiếp tục viết lên những trang sử vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.

2. Đặc điểm văn hóa xã hội

Xã Pải Lũng là vùng đất có từ lâu đời, thời kỳ Pháp thuộc, đến cuối năm 1929, Đạo quan binh 3 có 4 đơn vị hành chính là: Châu Vị Xuyên, Bắc Quang, Hoàng Su Phì và Đồng Văn. Vùng Pải Lũng thuộc tổng Quang Mậu, châu Đồng Văn. Ngày 05/7/1961, thực hiện Quyết định số 91-QĐ/CP của Hội đồng Chính phủ chia 13 xã thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, Khu tự trị Việt Bắc thành những xã mới. Xã Đồng Văn (huyện Đồng Văn) được chia thành 3 xã mới gồm: xã Lũng Cũ, gồm thôn Lũng Cũ cũ; xã Ma Lé, gồm có thôn Ma Lé cũ; xã Đồng Văn, gồm

có thôn Đồng Văn cũ; xã Pải Lũng, gồm có thôn Pải Lũng cũ. Ngày 13/12/1962, thực hiện Quyết định số 328-QĐ/NV của Bộ trưởng Nội vụ về đổi tên các xã của tỉnh Hà Giang, huyện Đồng Văn chia thành 4 huyện: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ; địa giới hành chính xã Pải Lũng từ huyện Đồng Văn được chuyển về thuộc huyện Mèo Vạc.

Trải qua quá trình phát triển và có nhiều sự thay đổi về địa giới hành chính, đến nay xã có 11 thôn gồm: Pải Lũng, Thào Lũng, Thịnh Lũng, Pó Sáng, Ngải Lầu, Tà Làng, Mã Pì Lèng, Sèo Xà Lũng, Séo Sả Lũng, Mua Lài Lũng, Sả Lũng. Toàn xã có tổng dân số là 585 hộ với 2.979 khẩu.

Dân cư xã Pải Lũng có nhiều thành phần dân tộc khác nhau nhưng cư trú gắn kết theo mối quan hệ huyết thống hoặc sống xen kẽ với nhau, đoàn kết, tương trợ trong lao động và sinh hoạt hàng ngày. Hiện nay cộng đồng dân cư của xã gồm có 9 dân tộc: Mông, Tày, Kinh, Giáy, Nùng, Mường, Hoa, Dao, Xuông, trong đó dân tộc Mông chiếm đa số (88,69%).

Trong lao động sản xuất nhân dân xã Pải Lũng tích cực khai phá, cải tạo đất đai tạo ra những bãi nương rẫy tốt, biến những sườn núi dốc thành những nương ngô, nương đậu. Trong lao động sản xuất, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do đất đai cằn cỗi, phần lớn là núi đá, đất canh tác dốc, công cụ sản xuất lại rất thô sơ, thiếu nước. Từ khó khăn, thử thách đó người dân xã Pải Lũng đã không ngừng sáng tạo trong lao động sản xuất như: xếp đá làm nương bậc thang, địu đất đổ vào các hốc đá để trồng ngô, đồng thời trồng xen kẽ các loại cây hoa màu như: đậu, đỗ, bí, dưa vào nương ngô để tận dụng diện tích và tăng năng suất.

Ngoài trồng trọt, các dân tộc ở xã Pải Lũng còn chú trọng phát triển chăn nuôi bò, trâu, ngựa, dê, lợn, gà, nuôi ong lấy mật để cải thiện cuộc sống và tăng thu nhập cho gia đình thúc đẩy phát triển kinh tế góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Trong truyền thống văn hóa, mỗi dân tộc có những phong tục tập quán khác nhau mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc mình. Mặc dù khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, ẩm thực, trang phục nhưng đồng bào các dân tộc xã Pải Lũng đều chung tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, đạo lý uống nước nhớ nguồn; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân dịp lễ, tết. Chính những truyền thống văn hóa đó đã góp phần tạo nên kho tàng văn hóa của huyện, tỉnh thêm đa dạng, phong phú. Đồng thời, để đảm bảo cho đời sống tự cung, tự cấp, nhân dân xã Pải Lũng rất thành thạo và khéo léo trong nghề thủ công đan lát mây tre, dệt vải lanh, làm khèn Mông. Hầu hết các gia đình dân tộc ở Pải Lũng vẫn giữ được kiểu nhà trình tường, đàn ông, đàn bà vẫn thích đi chơi chợ phiên, mặc trang phục truyền thống. Và để góp phần bảo tồn văn hóa dân tộc, các thành viên của Hội Nghệ nhân dân gian của xã tích cực sưu tầm và tập luyện các làn điệu dân ca, sử dụng nhạc cụ truyền thống, tham gia biểu

diễn trong các hội diễn, trong các buổi giao lưu hát dân ca các dân tộc, giao lưu múa khèn, thổi khèn trong ngày hội văn hóa dân tộc Mông, chợ tình Khâu Vai... do huyện, tỉnh tổ chức hoặc trong các dịp lễ, tết.

Với công cuộc đổi mới được Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Pải Lũng đã nhanh chóng tiếp cận, tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Hệ thống điện lưới quốc gia, đường giao thông từ trung tâm xã đến huyện và từ xã đến các thôn; hệ thống trường học mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trạm y tế được kiên cố hóa; hoạt động thông tin, bưu điện, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin học tập và sinh hoạt của người dân. Các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng Nông thôn mới đã được thực hiện. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng đã và đang phấn đấu nhằm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp và văn minh, tích cực bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa của địa phương; sẵn sàng đấu tranh gạt bỏ những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan... từng bước xây dựng xã Pải Lũng trở thành điểm du lịch hấp dẫn, góp phần vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, xây dựng xã Pải Lũng ngày càng phát triển giàu mạnh.

3. Nhân dân các dân tộc Pải Lũng thời kỳ trước năm 1961

Trong thời kỳ phong kiến, Pải Lũng hình thành hai giai cấp chính, đó là: Thổ ty, địa chủ, phú nông, các chức dịch và giai cấp nông dân bao gồm: nông dân tự do, nông dân bán tự do, một bộ phận nông dân mất quyền tự do phải làm người ở cho giai cấp bóc lột.

Năm 1858, thực dân Pháp kéo quân, nổ súng vào cửa biển Đà Nẵng, chính thức mở cuộc xâm lược Việt Nam. Triều đình Nhà Nguyễn bạc nhược đầu hàng, đất đai của Tổ quốc dần dần rơi vào tay giặc. Đến năm 1884 thực dân Pháp kéo quân đánh chiếm vùng đất Hà Giang. Từ khi chiếm đóng Hà Giang, thực dân Pháp nắm lấy bốn phong kiến, thổ ty để lập bộ máy thống trị từ tỉnh xuống các châu, tổng, xã. Chúng thi hành chế độ “quân sự quản chế”, lập ra đạo quan binh để kiểm soát mọi công việc hành chính ở địa phương. Một mặt thực dân Pháp dùng bọn thổ ty làm tay sai đắc lực; mặt khác chúng dùng mọi thủ đoạn để chia rẽ, gây hiềm khích, nghi ngờ, hằn thù lẫn nhau, giữa các dòng họ, các dân tộc, từ đó gây mất đoàn kết để dễ bề cai trị. Người dân vùng Pải Lũng sống trong điều kiện thiên nhiên vô cùng khắc nghiệt, ngẩng mặt lên thấy núi đá cao chót vót, cúi mặt xuống thấy vực sâu thăm thẳm. Cộng thêm vào đó là sự hà khắc của chế độ thực dân phong kiến, chúng áp bức, bóc lột người dân đến tận xương tủy, làm cho đời sống vật chất lẫn tinh thần vô cùng cực khổ. Người dân cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, không được học hành, ốm đau không có thuốc chữa bệnh, không có trạm xá. Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, nghiện hút, rượu chè, cờ bạc... được bọn

thực dân, thổ ty dung túng và khuyến khích làm cho người dân phụ thuộc vào chúng, không còn ý thức phản kháng để chúng dễ bề cai trị. Sự cướp bóc của bọn thổ phi, phản động bên ngoài. Sự bóc lột của bọn thực dân, phong kiến làm cho đời sống nhân dân vốn đã đói khổ lại càng thêm túng quẫn.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng nước ta. Với đường lối đúng đắn là đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành độc lập dân tộc, thực hiện “người cày có ruộng”, đảm bảo quyền tự do, bình đẳng cho mọi người, Đảng nhanh chóng tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân từ Bắc chí Nam đứng lên đấu tranh.

Sau 15 năm (1930 - 1945) đấu tranh không biết mệt mỏi, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vùng lên đập tan xiềng xích nô lệ, xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân. Tại Hà Giang, từ năm 1932 - 1945, nhiều cán bộ cách mạng của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã đến hoạt động tuyên truyền, vận động cách mạng, gây dựng cơ sở Việt Minh, xây dựng căn cứ cách mạng và thành lập được Ban Việt Minh tại các địa phương như: Bằng Hành, Hùng An (Bắc Quang); Bắc Mê (Vị Xuyên); Đường Thượng (Đồng Văn). Đặc biệt từ sau năm 1941, phong trào Việt Minh phát triển mạnh ở các địa phương trong tỉnh, thành lập được các đội du kích, đội tuyên truyền, giác ngộ quần chúng chuẩn bị cho cách mạng giành chính quyền khi thời cơ đến. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Với ý nghĩa lịch sử to lớn, thắng lợi của Cách mạng Tháng tám đã có tác động sâu sắc, tạo bước chuyển biến mới đối với phong trào cách mạng ở một tỉnh miền núi, biên giới Hà Giang.

Ngày 25/12/1945, đồng thời với việc thành lập Ủy ban hành chính lâm thời tỉnh Hà Giang, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Hà Giang. Nhân dân các dân tộc Hà Giang nói chung và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Pải Lũng nói riêng luôn tin tưởng đi theo con đường cách mạng do Đảng lãnh đạo để hoàn thành xứ mệnh giải phóng dân tộc thoát khỏi sự áp bức, bóc lột tàn bạo của chế độ thổ ty. Tuy nhiên, lúc này khu vực Pải Lũng nói riêng, khu vực huyện Đồng Văn nói chung là địa bàn vùng cao, vùng xa; vẫn bị dưới quyền kiểm soát và thống trị của Thổ ty Vương Chí Sình. Chính quyền nơi này do Vương đặt, hình thức tổ chức vẫn theo chế độ tổng giáp, mã phải cũ. Mọi quyền hành chính trị, quân sự và tư pháp đều tập trung trong tay Thổ ty. Chúng còn lập ra các nhà tù để giam hãm những kẻ nào phản kháng chúng hoặc không có tiền đút lót trong việc kiện cáo... Một số đồng bào người Mông trên địa bàn huyện Đồng Văn, trong đó có vùng Pải Lũng đã bước đầu có ý định muốn theo cán bộ cách mạng của Đảng vì đã nhìn rõ

đời sống của người dân sống ở chế độ mới, nhưng thế lực của Vương lúc này còn rất mạnh, người dân vẫn phải gồng mình gánh chịu kiếp tội, nô lệ cho bọn phản cách mạng.

Trong giai đoạn từ 1946 – 1950, thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn Pải Lũng - một địa phương xa xôi, hẻo lánh, phần lớn ruộng đất nằm trong tay thổ ty, địa chủ, sức kéo, nông cụ thiếu trầm trọng, ruộng đất bỏ hoang, nạn đói, nạn mù chữ, dịch bệnh diễn ra, trong khi chính quyền cách mạng chưa được thiết lập, lực lượng thổ ty lúc này đang còn rất mạnh. Dựa vào danh nghĩa Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đồng Văn và lợi dụng tình thế cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ta còn nhiều khó khăn, Vương Chí Sình ra sức củng cố địa vị và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình. Về mặt kinh tế, các thổ ty tự đặt ra chính sách thuế riêng như thuế nương rẫy, thuế thuốc phiện, thuế bếp lửa, thuế lao dịch, thuế chợ... Thời gian này ở huyện Đồng Văn không chấp nhận tiền giấy Cụ Hồ (đồng tiền do Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát hành), mà có tiền tệ riêng, đó là đồng bạc già do Pháp đúc và phát hành từ trước. Các chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai ở vùng tự do nhưng chưa được thi hành ở đây. Việc vận động tăng gia sản xuất, tiết kiệm, nuôi quân, tòng quân giết giặc và phong trào xóa nạn mù chữ chưa được chú trọng. Các tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại.

Thắng lợi của chiến dịch “Đông - Tây tập đoàn” (từ tháng 5 - 10/1952) đã tạo ra bước tiến lớn của phong trào kháng chiến khu vực cao nguyên Đồng Văn. Từ năm 1953, ở Đồng Văn, khu vực mà thổ ty khống chế ngày càng thu hẹp, ta ngày càng mở rộng vùng ảnh hưởng, từ đó tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động kháng chiến và kiến quốc của quân dân địa phương. Nhân dân từ chỗ còn tin tưởng thổ ty phong kiến, nộp thuế cho chúng, chịu sự bóc lột của chúng, không hiểu biết gì về Chính phủ Hồ Chí Minh, nay đã hiểu rõ cán bộ, bộ đội, chán ghét chế độ thổ ty và đại đa số nhân dân đã tán thành đóng thuế nông nghiệp và hăng hái đi dân công phục vụ kháng chiến.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, ngày 20/7/1954 thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình trên toàn cõi Đông Dương. Từ đây, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc đã hoàn toàn thắng lợi; miền Bắc đã vượt qua những khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh; hoàn thành kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế và văn hóa, giành được thắng lợi có tính chất quyết định trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Miền Bắc ngày càng được củng cố trở thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Bước sang giai đoạn cách mạng mới, nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang nói chung, khu vực Pải Lũng nói riêng đứng trước vô vàn khó khăn thử thách cả về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng... Hệ thống chính quyền của Hà Giang, đặc biệt là ở cấp huyện và xã chưa được củng cố và kiện toàn, cán bộ vừa thiếu lại vừa yếu. Huyện Đồng Văn 12 xã chưa có chính quyền nhân dân vẫn nằm dưới sự khống chế của các thế lực thổ ty, phong kiến; phần lớn diện tích canh tác bị bỏ hoang, nông cụ phục vụ sản xuất thiếu nghiêm trọng; thời tiết diễn biến thất thường (rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá...) khiến mất mùa, đói kém liên tiếp xảy ra, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn; giặc đói, giặc dốt, dịch bệnh hoành hành; các hủ tục lạc hậu tồn tại nặng nề; ảnh hưởng của tầng lớp thổ ty còn rất mạnh.

Trước tình hình đó, ngay sau ngày miền Bắc được giải phóng, Đảng bộ Hà Giang tiến hành ngay công tác chấn chỉnh, kiện toàn và xây dựng chính quyền các cấp, chủ yếu là cấp huyện và cấp xã. Các lớp đào tạo cán bộ ngắn hạn, cấp tốc được mở để kịp thời bổ sung cán bộ cho các cấp; thực hiện phương châm “vừa học, vừa làm” để không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, trình độ lý luận và giác ngộ cho cán bộ, để chuẩn bị tốt cho công tác xây dựng chính quyền mới.

Nhân dân các dân tộc Pải Lũng tích cực lao động sản xuất, đẩy mạnh thực hiện các phong trào phòng chống đói, phòng chống rét và dịch bệnh. Các phong trào đoàn kết, tương thân tương trợ giúp đỡ lẫn nhau về vốn, giống, nông cụ và phong trào thành lập tổ đổi công đã được tích cực triển khai.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Văn, nhân dân trên địa bàn Pải Lũng nhanh chóng tập trung cho nhiệm vụ “chống đói, chống dịch bệnh và tiêu trừ giặc dốt”, khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội. Hưởng ứng phong trào “Lá lành đùm lá rách” các gia đình có điều kiện quyên góp, ủng hộ gia đình nghèo; tổ chức phân phát cho nhân dân hàng cứu tế của Nhà nước như: thóc giống, ngô giống, muối, chăn màn...; nhân dân cùng nhau hỗ trợ tre, gỗ, lá dựng nhà ở, qua đó kịp thời giải quyết một phần nạn đói và tình trạng ở nhà tạm của nhân dân. Để ổn định lâu dài, tăng gia sản xuất là biện pháp cần được đẩy mạnh và thực hiện liên tục. Phong trào thi đua sản xuất được phát triển khắp các thôn, bản. Nhân dân tập trung khôi phục lại diện tích bị hoang hóa, mở rộng thêm diện tích khai hoang trồng ngô và các loại cây rau màu. Chăn nuôi bước đầu được chú ý, chủ yếu để lấy sức kéo trong nông nghiệp. Sau một thời gian ngắn, nhiều diện tích canh tác trên địa bàn đã được phủ màu xanh của nương ngô, đậu tương và các loại cây rau màu... nạn đói dần được thu hẹp.

Năm 1956 - 1957, phong trào xây dựng tổ đổi công được triển khai ở xã Đồng Văn và khu vực Pải Lũng. Huyện Đồng Văn đã tổ chức các đợt tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước tới toàn thể cán bộ và nhân dân, đồng thời phân công cán bộ xuống các thôn, bản để tuyên truyền, giải thích về

đường lối làm ăn tập thể và vận động nhân dân tham gia phong trào xây dựng tổ đổi công. Sau một thời gian tuyên truyền, vận động, đến năm 1958, đã xây dựng được một số tổ đổi công, thu hút nhiều hộ tham gia. Nhân dân từng bước áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhờ vậy năng suất và sản lượng cây trồng ngày càng tăng, trong đó năng suất lúa, ngô hàng năm đạt 10 - 11 tạ/ha. Có lương thực, nhiều hộ dân đã thoát khỏi cảnh đói triền miên, một số hộ đã dự trữ được lương thực đủ dùng 2 - 3 tháng.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, huyện Đồng Văn đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo sức khỏe, hạn chế các tệ nạn xã hội và hủ tục lạc hậu. Phong trào “Học để biết chữ, chống đói nghèo và lạc hậu...” được nhân dân hưởng ứng. Mặc dù còn gặp nhiều hạn chế do thiếu cơ sở vật chất, trường lớp chưa có, bàn ghế chỉ là những miếng ván gỗ thô... nhưng công tác giáo dục vẫn phát triển mạnh. Từ năm 1955, phong trào “Bình dân học vụ” phát triển nhanh chóng ở tất cả các thôn bản. Số lượng người biết đọc, biết viết dần tăng lên, góp phần nâng cao dân trí, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp thu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Do xã nằm ở xa trung tâm huyện nên công tác khám, chữa bệnh cho người dân gặp nhiều khó khăn. Khí hậu thất thường cùng với điều kiện vệ sinh không đảm bảo nên khu vực Pải Lũng có hàng chục người mắc phải bệnh đậu mùa, kiết lỵ. Trước tình hình trên, để ngăn chặn không cho dịch bệnh lan tràn, huyện cử cán bộ y tế về dập dịch và hướng dẫn đồng bào cách phòng tránh. Để góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng, tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt việc ăn chín, uống sôi, ngủ màn, làm chuồng chăn nuôi ra xa nhà ở; bỏ việc cầu cúng, bói toán khi có người ốm đau. Tuy nhiên, do nhận thức của đồng bào lúc này còn thấp, công tác vận động còn nhiều hạn chế nên kết quả thấp.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) về nhiệm vụ, kế hoạch ba năm (1958 - 1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Văn, nhân dân trên địa bàn Pải Lũng tích cực huy động mọi người dân tham gia phần đầu gieo trồng hết diện tích canh tác, không để cỏ lấn đất hoang như trước đây. Diện tích trồng lúa, ngô ngày một tăng lên. Cùng với đó, Huyện cử cán bộ nông nghiệp xuống thôn hướng dẫn nhân dân chống hạn, cấp thóc giống, cày bừa, cào cỏ cho dân; vận động nhân dân khắc phục khó khăn tiếp tục xây dựng tổ đổi công, tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ những cố gắng đó, sản xuất nông nghiệp trong những năm 1958 - 1960 có những bước tiến mới. Cây lương thực chính (lúa, ngô) phát triển tốt, năng suất đạt gần 1,2- 1,3 tấn/ha. Cây rau màu, cây bông, lanh, gai, đạt sản lượng khá. Nghề chăn nuôi phát triển trong nhân dân, tổng số ngựa, bò khu vực Pải Lũng ước đạt trên 100 con (năm 1960).

Mặc dù sản xuất có tăng nhưng phụ thuộc phần lớn vào thiên nhiên, kỹ thuật canh tác thô sơ, lạc hậu, năng suất thấp. Lương thực chỉ đủ dùng trong 2-3 tháng, những tháng còn lại nhân dân phải vào rừng hái rau rừng, củ rừng ăn qua ngày. Đại bộ phận nhân dân còn thiếu đói, xã còn phải nhận trợ cấp từ Nhà nước.

Các mặt văn hóa - giáo dục - y tế của địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho người dân được tổ chức đều đặn. Việc vận động đồng bào bãi trừ hủ tục, mê tín triển khai rộng khắp và bước đầu tạo kết quả khả quan. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được bảo đảm hơn trước. Trên địa bàn Pải Lũng duy trì thường xuyên các lớp bình dân học vụ, xóa mù chữ thu hút đa số người dân từ trẻ em đến cụ già tham gia. Đến năm 1960, số lượng người biết đọc, biết viết trên địa bàn tăng nhanh. Mỗi thôn cử một người tham gia lớp bồi dưỡng giáo viên xóa mù chữ tại huyện Đồng Văn nhằm có thêm lực lượng giáo viên tham gia vào dạy xóa mù, nâng cao chất lượng giảng dạy, thúc đẩy tinh thần học tập.

Thực hiện Chỉ thị số 124-CT/TW, ngày 15/01/1959 của Ban Bí thư “về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp”, được sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 4/1959, trên 90% cử tri địa bàn Pải Lũng tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã Đồng Văn khóa I. Trong lần bầu cử này, thành phần bóc lột (thô ty, tổng giáp, phó tổng, lý trưởng, địa chủ, phú nông) bị tẩy chay. Lần đầu tiên đồng bào các dân tộc Pải Lũng tự tay cầm lá phiếu lựa chọn những đại biểu ưu tú của mình vào cơ quan lãnh đạo các cấp. Đây là thắng lợi quan trọng của cuộc vận động “cải cách dân chủ” mà Đảng ta tiến hành ở Đồng Văn.

Tuy nhiên, do mất quyền lợi sau bầu cử, tầng lớp thô ty, mã phải, tổng giáp tỏ ra bất mãn, quay lưng với chính quyền cách mạng; chúng cấu kết với các phần tử phản động cũ và bọn đặc vụ Tưởng Giới Thạch ra sức chống phá các chủ trương, chính sách của Đảng ta. Tiếp tục lợi dụng, kích động quần chúng, lôi kéo tầng lớp trên chống lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, âm mưu nổi loạn cướp chính quyền. Trong khi đó, máy bay Mỹ xuất hiện ở vùng biên giới Việt - Trung thả truyền đơn xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, kích động bọn phản động gây bạo loạn. Chúng đưa ra các khẩu hiệu như chống lên hợp tác xã, chống chính quyền mới được bầu, chống giẫm trồng cây thuốc phiện, không đi dân công làm đường, không nộp thuế, không nộp súng cho cách mạng...

Ngày 30/11/1959, bọn phản động nổi lên chiếm công trời Cán Tỷ, cắt đứt đường giao thông từ Hà Giang lên Đồng Văn. Ngày 01/12/1959, cuộc bạo loạn chính thức nổ ra.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy đã điều chỉnh một số chủ trương, chính sách chưa thích hợp với tình hình địa phương lúc đó nhằm tranh thủ các phần tử cốt cán trong tầng lớp trên; đánh mạnh, đánh trúng vào bọn đặc vụ, bọn đầu sỏ. Bộ đội chủ lực nhanh chóng hành quân lên Đồng Văn

tiến hành chiến dịch dẹp bạo loạn. Ngày 20/12/1959, lực lượng vũ trang ta đuổi địch khỏi Mèo Vạc, Sơn Vĩ rồi tiến vào giải vây cho xã Đồng Văn, nhân dân khu vực Pải Lũng đã hưởng ứng, hỗ trợ bộ đội, khuyên nhủ một số phần tử sai đường lạc lối sớm trở về với Đảng và Nhà nước. Ngày 30/01/1960, ta giải phóng Mã Sở, bắt và diệt gần 200 tên; vụ bạo loạn cơ bản bị dập tắt. Chiến dịch tiêu phi từ tháng 3/1960 chuyển từ hình thức đấu tranh vũ trang sang hình thái vận động quần chúng tiêu phi kết hợp với củng cố chính quyền, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành cải cách dân chủ ở Đồng Văn.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), trong đó xác định: Làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, các dân tộc thiểu số tiến kịp các dân tộc đa số. Kế hoạch nhằm mục tiêu thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế ở miền Bắc trở thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thực sự.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ III (Vòng 2), được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Đồng Văn, nhân dân Pải Lũng củng cố và phát triển tổ đổi công chuẩn bị tiến tới thành lập Hợp tác xã nông nghiệp; phát triển văn hóa - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự vùng biên giới; từng bước nâng cao nhận thức, giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng CNXH, chi viện cho cách mạng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Có thể khẳng định, với tinh thần đoàn kết một lòng, ý chí kiên cường trong lao động sản xuất; mưu trí, gan dạ trong đấu tranh chống lại các thế lực và giặc ngoại xâm trong ngàn năm lịch sử của dân tộc. Nhân dân các dân tộc Pải Lũng trước năm 1961 luôn hưởng ứng tích cực các hoạt động do Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo; nỗ lực khắc phục khó khăn, đẩy mạnh lao động sản xuất; chính là tiền đề phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước trong chặng đường mới.

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ PẢI LÜNG ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, TÍCH CỰC GÓP PHẦN CHI VIỆN CHO TIỀN TUYÊN ĐÁNH MỸ, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1961 - 1975)

1. Chi bộ xã Pải Lũng được thành lập lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Mặc dù công tác xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của xã Pải Lũng trước những năm 1961 đã đạt được những kết quả tích cực, song do số lượng đảng viên của xã ít nên tổ chức Đảng của xã chưa được thành lập. Thực hiện sự phân công của Tỉnh ủy Hà Giang về việc đưa các cán bộ, đảng viên trung kiên xuống cơ sở để gây dựng phong trào cách mạng, Huyện ủy Đồng Văn đã phân công đồng chí Lã Tấn Duy - cán bộ tăng cường trực tiếp phụ trách xã Pải Lũng để gây dựng phong trào

Tháng 10 năm 1961 Ủy ban hành chính xã Pải Lũng được thành lập, đồng chí Vàng Vả Pó được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Hầu Chúng Pao được chỉ định giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Vừ Văn Ly làm Ủy viên ủy ban hành chính xã. Trụ sở đầu tiên của xã là trạm nghỉ của thanh niên xung phong làm đường con đường Hạnh phúc.

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, ngày 15/12/1962, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 211 QĐ/CP tách huyện Đồng Văn thành 3 huyện: Đồng Văn, Yên Minh, Mèo Vạc. Ngày 15/01/1963 huyện Mèo Vạc chính thức bước vào hoạt động với 16 đơn vị hành chính, theo đó xã Pải Lũng thuộc về huyện Mèo Vạc cho đến ngày nay.

Sau một thời gian đào tạo bồi dưỡng, ngày 7/1962, đồng chí Vừ Chư Ly được Chi bộ kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong xã lên 3 đồng chí. Xét thấy đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, tháng 6/1963 Ban Thường vụ Huyện ủy Mèo Vạc ra quyết định thành lập Chi bộ xã Pải Lũng với 3 đảng viên; do đồng chí Vừ Súa Sài làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ đảng xã Pải Lũng ra đời đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng trên địa bàn xã. Kể từ đây sự nghiệp cách mạng của nhân dân xã Pải Lũng do chi bộ đảng lãnh đạo, đoàn kết thành một khối vững chắc thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển của xã trong giai đoạn cách mạng mới. Ngay sau khi thành lập, chi bộ đã xác định nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn này là tập trung phát triển đảng viên, củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể quần chúng để có đủ năng lực lãnh đạo và vận động quần chúng nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho cách mạng miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ huyện Mèo Vạc cũng như các địa phương khác trên địa bàn huyện tiếp tục củng cố, phát triển phong trào đấu tranh đến năm 1964 mỗi xã đưa một hoặc hai tổ đấu công lên hình thức bình công chấm điểm ở những xóm có điều kiện. Từ năm 1963 phong trào xây dựng tổ đấu công được Chi bộ xã Pải Lũng xác định là nhiệm vụ chính và là cơ sở cho xây dựng hợp tác xã sau này.

Nhiệm vụ trước tiên để xây dựng tổ đội công và thành lập hợp tác xã là khâu tư tưởng của cán bộ và nhân dân, Chi bộ xã đã tập trung tuyên truyền, giáo dục và giải thích cho nhân dân thông suốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, thấy rõ được lợi ích khi làm ăn tập thể. Từ đó, người dân tích cực và nhiệt tình tham gia cuộc vận động xây dựng tổ đội công và thành lập hợp tác xã.

Vận động nhân dân khai hoang, phục hóa, phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó trọng tâm là trồng ngô, lúa để chống đói; chú trọng công tác y tế, giáo dục, văn hóa, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, công an, đảm bảo trật tự trị an; làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể xã.

Mặc dù tổ đội công lúc này mới chỉ ở mức giản đơn nhưng đã góp phần quan trọng từng bước khắc phục nạn đói, năng suất cây trồng tăng lên đáng kể.

Để phong trào tổ đội công bền vững, tạo tiền đề vững chắc xây dựng hợp tác xã, Đảng bộ huyện Mèo Vạc đã liên tục mở các lớp huấn luyện công tác quản lý điều hành cho tổ trưởng, tổ phó các tổ đội công trong huyện. Qua tập huấn, các đồng chí cán bộ xã nhận thức rõ hơn những thiếu sót trong quá trình vận động người dân tham gia tổ đội công, đồng thời được hướng dẫn cụ thể về cách bình công chấm điểm trong sản xuất nông nghiệp. Những phần tử không tích cực bị loại ra khỏi tổ đội công; lựa chọn các cá nhân có năng lực vào vị trí lãnh đạo. Đến cuối năm 1963 Chi bộ Đảng xã Pải Lũng đã kịp thời sơ kết, rút kinh nghiệm từ thực tế tình hình ở địa phương, đề ra phương hướng mới. Với những cố gắng, nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân phong trào tổ đội công có sự phát triển mạnh, toàn xã có 15 tổ đội công, trong đó có 4 tổ bình công chấm điểm. Các hộ trong tổ đã tích cực giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, tạo nên một không khí đoàn kết vui tươi trong các thôn.

Do là địa bàn vùng cao, núi đá, nguồn nước phục vụ sản xuất khan hiếm, nên cây trồng chính là ngô, nơi nào có đủ điều kiện về nguồn nước thì trồng lúa nước, lúa nương; trồng xen cây ngô với các loại cây hoa màu khác như đậu, đỗ, bí... để tận dụng diện tích và tăng năng suất. Chi bộ tích cực vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng giống mới năng suất cao vào gieo trồng, bón thêm phân cho cây trồng. Với những biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện cụ thể, cùng sự cố gắng của nhân dân, vượt lên điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, sản xuất ở xã đã đạt được bước tiến mới. Năm 1963, tổng diện tích gieo trồng của xã là 450 ha; năng suất ngô đạt 7,5 tạ/ha; năng suất lúa đạt 9,6 tạ/ha. Mặc dù sản lượng lương thực tuy có tăng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu trong nhân dân, số hộ nghèo đói trong xã còn nhiều, điều đó đặt ra cho Chi bộ một bài toán là làm thế nào để khắc phục được các điều kiện của thiên nhiên và xã hội ở một địa phương

vùng cao núi đá, biên giới, khó khăn nhiều hơn thuận lợi để từ đó củng cố lòng tin của đồng bào các dân tộc trong xã với Đảng và Chính phủ.

Công tác chăn nuôi được chú trọng. Chi bộ, chính quyền xã khuyến khích nhân dân chăn nuôi trâu, bò nhằm cung cấp sức kéo, phân bón cho sản xuất nông nghiệp và tận dụng nguồn thức ăn có sẵn ở địa phương. Tuy nhiên, do tập quán thả rông gia súc, công tác phòng, chống rét chưa được quan tâm đúng mức nên trên địa bàn xã thường xảy ra hiện tượng trâu, bò chết. Đến năm 1963, tổng đàn trâu, bò của xã gần 80 con; đàn dê 450 con; đàn lợn 212 con; đàn gia cầm 2.116 con.

Trong công tác lâm nghiệp, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ vận động nhân dân trồng rừng, từng bước khoanh nuôi, bảo vệ rừng... Tuy nhiên, công tác lâm nghiệp còn rất hạn chế, rừng bị tàn phá ngày càng nghiêm trọng, trong khi đặc điểm tự nhiên là địa bàn núi đá chiếm đại bộ phận diện tích. Do đó tình trạng thiếu nước sinh hoạt và sản xuất diễn ra phổ biến.

Công tác giáo dục đã được quan tâm từ sau khi miền Bắc được giải phóng, nay có điều kiện để phát triển hơn. Tuy nhiên công tác giáo dục của xã bản còn rất nhiều khó khăn như: Thiếu giáo viên, thiếu trường lớp, số lượng học sinh so với tỷ lệ dân số còn rất thấp. Đến năm 1963, xã mở được 4 lớp học phổ thông; có hơn 8 lớp bình dân học vụ tiếp tục phát triển ở các thôn, chủ yếu tổ chức vào ban đêm, buổi trưa, đối tượng tham gia chủ yếu trong độ tuổi trung niên. Ngoài tổ chức các lớp, xã cử một số con em ở các thôn đã biết đọc, biết viết tham gia lớp bồi dưỡng giáo viên xóa mù chữ tại huyện (được tổ chức tại xã Mèo Vạc) để về trực tiếp làm công tác giảng dạy học. Trong 2 năm (1962 - 1963), toàn xã đã xóa mù chữ được 170 người.

Công tác y tế vệ sinh, phòng bệnh được cải thiện. Xã đã có cán bộ phụ trách về y tế, tích cực vận động nhân dân các thôn thực hiện vệ sinh phòng bệnh và ăn uống hợp vệ sinh như không uống nước lã, hướng dẫn bà con dùng thuốc uống khi ốm đau. Do xã nằm xa trung tâm huyện nên việc chỉ đạo về y tế từ huyện đến xã nhiều khi chưa được liên tục, sâu sát. Vì vậy, tình hình dịch bệnh trên địa bàn có chiều hướng phức tạp, các bệnh như sốt rét, bấu cổ, đau mắt hột... còn phổ biến. Tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh chưa được giải quyết triệt để.

Phong văn hóa, văn nghệ, thể thao phát triển. Xã xây dựng được đội văn nghệ quần chúng. Vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương, xã tổ chức các hoạt động văn nghệ, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, phục vụ văn hóa tinh thần cho bà con. Nhân dân tích cực thực hiện bài trừ những hủ tục lạc hậu trong cưới xin, tang ma và các tệ nạn xã hội như: trộm cắp, cờ bạc... Mặc dù đạt được những kết quả bước đầu nhưng công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn xã vẫn còn nhiều mặt hạn chế: do trình độ dân trí còn thấp nên nhiều hủ tục lạc hậu, tệ cờ

bạc, nghiện hút, tình trạng ma chay, cưới xin tốn kém, lãng phí trong nhân dân vẫn còn nặng nề.

Công tác quốc phòng, an ninh được quan tâm thực hiện. Lực lượng dân quân của xã thường xuyên luyện tập, phối hợp cùng công an xã tuần tra, canh gác, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân. Qua đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an trên địa bàn được giữ vững.

Trong lĩnh vực giao thông vận tải, những năm 1961-1963, cùng vào đồng bào các dân tộc huyện Mèo Vạc, nhân dân xã Pải Lũng đã đóng góp hàng vạn ngày công góp phần làm nên con đường Hạnh Phúc, Hà Giang - Mèo Vạc. Tháng 9/1963, con đường Hạnh Phúc (Quốc lộ 4C) thông xe đến thị trấn Đồng Văn; ngày 12/3/1965, thông xe đến thị trấn Mèo Vạc¹. Sự kiện này quan trọng này góp phần to lớn thúc đẩy kinh tế, văn hóa, củng cố an ninh - quốc phòng cho cả một vùng rộng lớn trên cao nguyên đá Đồng văn; trong đó có cuộc sống ấm no, hạnh phúc của đồng bào các dân tộc xã Pải Lũng.

Tháng 7/1964, Đại hội chi bộ xã Pải Lũng lần thứ nhất được tổ chức, dự Đại hội có 04 đồng chí đảng viên. Đại hội chi bộ đã tập trung đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của xã đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ là đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Đại hội bầu đồng chí Vừ Súa Sài giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Vàng Vả Pó được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, chủ tịch UBHC xã; Mua Văn Sáo được bầu giữ Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBHC xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Chi bộ đảng xã Pải Lũng tập trung lãnh đạo chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã đẩy mạnh xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, phát triển lực lượng sản xuất, tăng cường sự lãnh đạo các hoạt động văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, tiếp tục lãnh đạo chính quyền xây dựng phong trào hợp tác hóa.

Nhiều quần chúng ưu tú ở các thôn được chú ý, rèn luyện, thử thách trong hoạt động thực tiễn để giới thiệu đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đến năm 1965 xã đã kết nạp được 5 quần chúng ưu tú vào Đảng nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 8 đồng chí. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, vai trò của đảng viên còn có mặt hạn chế. Đó là trình độ nhận thức còn thấp, nhiều cán bộ, đảng viên mù chữ, lè lỏi làm việc và năng lực lãnh đạo chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của địa phương.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã dần đi vào nề nếp; các đoàn thể quần chúng được chăm lo, xây dựng; tích cực tham gia các phong trào sản xuất ở địa phương, vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, bước đầu đem lại năng suất, chất lượng, làm cho đời sống nhân dân dần ổn

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Mèo Vạc (1962-2015), năm 2016, Tr30

định. Song, so với mặt bằng chung của huyện, hoạt động của tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã còn thiếu và yếu, nguyên nhân chủ yếu vẫn là do lực lượng cán bộ còn thiếu, trình độ nhận thức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu cách mạng đặt ra.

Từ năm 1961 - 1965, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Pải Lũng vượt qua nhiều khó khăn, thử thách đạt được kết quả trên nhiều lĩnh vực, kinh tế có bước chuyển biến tích cực; đời sống nhân dân được cải thiện; quốc phòng, an ninh được giữ vững... Mặc dù còn nhiều mặt hạn chế, nhưng kết quả đạt được trong giai đoạn 1961 - 1965 là động lực để nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng bước vào thời kỳ mới vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam.

2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Pải Lũng tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Thất bại nặng nề ở miền Nam, ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến ra đánh phá miền Bắc. Đến tháng 02/1965, chúng đánh phá miền Bắc với quy mô ngày càng ác liệt nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, lúc này chiến tranh đã lan rộng ra nước. Trước tình hình trên, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa III (tháng 3/1965), đã ra Nghị quyết “Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách”, xác định nhiệm vụ của miền Bắc là phải kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới. Việc chuyển hướng phải đảm bảo đủ sức mạnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom bắn phá, phong tỏa của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào, sẵn sàng chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam; đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ngày càng ác liệt, ngày 27/12/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 12 khẳng định “Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta, của nhân dân từ Nam chí Bắc”. Trước tình hình cách mạng mới, nhiệm vụ của miền Bắc càng nặng nề hơn, đó là vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho cách mạng miền Nam.

Sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ nhất, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều khó khăn, thử thách như: kinh tế phát triển chậm, lực lượng sản xuất lạc hậu, năng suất thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, đói kém, dân trí

thấp, ảnh hưởng của nền văn hóa cũ, lạc hậu còn nặng nề...Thực hiện chủ trương của Đảng nền kinh tế miền Bắc xã hội chủ nghĩa chuyển sang phát triển kinh tế thời chiến, chi bộ Đảng đã xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là lãnh chỉ đạo nhân dân nêu cao tinh thần vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu nhằm bảo đảm hậu cần tại chỗ và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần chi việc cho tiền tuyến Miền Nam. Trên cơ sở đó, việc triển khai thực hiện xây dựng Hợp tác xã được chi bộ Đảng xã quan tâm. Chi bộ Đảng xã xác định đây là vấn đề lớn, nhiệm vụ quan trọng làm thay đổi cơ bản quan hệ sản xuất cũ, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân mở rộng khai hoang, phục hóa và tham gia vào hợp tác xã; với sự nỗ lực vận động của chi bộ Đảng số hội viên tham gia hợp tác xã ngày một tăng. Đến giữa năm 1966 đội sản xuất Pải Lũng được nâng lên thành Hợp tác xã Pải Lũng

Trong thời gian này cùng với sự phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, trên địa bàn huyện Mèo Vạc thành lập được 2 hợp tác xã mua bán góp thúc đẩy hoạt động mua bán, cung cấp nhu yếu phẩm phục vụ sinh hoạt sản xuất của nhân dân và bao tiêu các sản phẩm của người dân trên địa bàn huyện nói chung, xã Pải Lũng nói riêng. Công tác cung ứng và phân phối các mặt hàng thiết yếu cho xã viên như: muối, dầu, vải, giấy viết, các loại công cụ sản xuất...được đảm bảo, không có hiện tượng tranh mua, tranh bán và đầu cơ kiếm lợi, trục lợi những mặt hàng phân phối của Nhà nước. Qua đó, từng bước xóa bỏ hoạt động tự cung, tự cấp của người dân.

Công tác giáo dục được triển khai thực hiện tương đối tốt. Phong trào thi đua hai tốt “Dạy tốt, học tốt” được đẩy mạnh; các lớp bổ túc văn hóa được mở vào ban đêm góp phần giảm tỷ lệ người mù chữ trên địa bàn xã.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh và cấp phát thuốc cho nhân dân được thực hiện tốt. Đội ngũ cán bộ y tế xã tuy số lượng ít, chất còn chưa cao nhưng công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh được triển khai đảm bảo đúng định kỳ và có hiệu quả. Nhiều hộ dân đã quan tâm thực hiện công tác vệ sinh thôn bản, xây dựng nhà xí hai ngăn, làm chuồng trâu, bò xa nhà...Bên cạnh đó, nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhiều hộ dân trên địa bàn xã đã từng bước thay đổi quan niệm ốm đau tìm đến thầy mo, thầy cúng mà đã tích cực đến trạm xã để khám và điều trị bệnh.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, công tác quốc phòng - an ninh được quan tâm thực hiện. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng, thường xuyên được huấn luyện nâng cao sức chiến đấu, trở thành lực lượng nòng cốt xung kích trong mọi hoạt động. Công tác tuyên truyền, vận động thanh niên trong độ tuổi đi khám tuyển, sẵn sàng nhập ngũ chi viện cho tiền tuyến cứu nước được đẩy mạnh và thực hiện tốt. Trong 2 năm (1965-1966) toàn xã có 11 thanh niên nhập ngũ. Trong đó,

đại bộ phận đã hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương, trở thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ sau này.

Tháng 02/1967, Chi bộ xã Pải Lũng tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1967- 1970), với sự tham dự của 8 đảng viên. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, chưa đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo, Nghị quyết Đại hội đã xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó sản xuất nông - lâm nghiệp tập trung phát triển các cây lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi; tiếp tục củng cố hợp tác xã kết hợp định canh, định cư đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa, giáo dục; chú trọng bảo vệ trị an, củng cố quốc phòng - an ninh. Quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trên địa bàn xã. Đại hội bầu đồng chí Vừ Súa Sài giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Mua Văn Sáo được bầu giữ chức Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBHC xã.

Nhận thức được vai trò quan trọng của hậu phương đối với tiền tuyến, Chi bộ xã Pải Lũng đã chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, xếp đá làm nương, ruộng bậc thang góp phần tăng diện tích, năng suất và sản lượng. Năm 1967, tổng diện tích trồng gieo trồng của xã 135 ha, tổng sản lượng lương thực đạt 125 tấn. Ngoài diện tích trồng ngô, lúa, đậu tương xã còn vận động nhân dân trồng các loại hoa màu khác như: đậu răng ngựa, tam giác mạch và các rau màu khác góp phần nâng cao đời sống, tăng thu nhập cho người dân.

Trong chăn nuôi, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm. Trong thời kỳ này, xã phát triển mạnh đàn trâu, bò của các hợp tác xã với 215 con; đàn lợn gần 400 con, dê 468 con góp phần đảm bảo nhu cầu thực phẩm tại chỗ và phục vụ sản xuất của nhân dân trong xã.

Lĩnh vực giao thông vận tải được coi là mạch máu cho sự phát triển, có tác động thúc đẩy kinh tế - văn hoá phát triển, giữ vững an ninh - quốc phòng. Giao thông nông thôn được chú trọng phát triển, phong trào *"đường mình đi, nhà mình ở, mình tự làm"*, nhân dân xã Pải Lũng đã làm mới hàng chục km đường giao thông nối các thôn, xóm, góp phần quan trọng vào việc giao lưu kinh tế - văn hoá giữa các vùng trong xã, tăng thêm tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc. Những kết quả đó đã góp phần chung vào thành tích phát triển giao thông của huyện trong giai đoạn 1966 - 1968.

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chi viện cho tiền tuyến thì nhiệm vụ xây dựng Đảng, củng cố tổ chức chính trị cơ sở được Chi bộ thường xuyên quan tâm. Chi bộ đã tăng cường giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho đảng viên, nâng cao trình độ lý luận chính trị, tư tưởng nhận

thức về nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước, xây dựng hậu phương và chi viện cho tiền tuyến. Thường xuyên đảm bảo các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng, thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình trong mỗi đảng viên, không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Công tác phát triển Đảng được Chi bộ chú trọng, rà soát, lựa chọn, giới thiệu và kết nạp được 01 đảng viên mới; nâng tổng số đảng viên lên 9 đồng chí.

Bên cạnh đó, xây dựng chính quyền vững mạnh là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng, có mối quan hệ hữu cơ với nhiệm vụ xây dựng Đảng. Thực tế lúc này, hệ thống chính quyền, nhất là cấp thôn hết sức yếu, trình độ văn hoá, lý luận chính trị của cán bộ xã quá thấp, thậm chí còn mù chữ. Vì vậy, gây rất nhiều khó khăn, trong quá trình chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh - quốc phòng tại địa phương. Quán triệt nội dung Hội nghị của Ủy ban hành chính chính tỉnh về “xây dựng chính quyền xã giỏi toàn diện” gọi tắt là “chính quyền 5 tốt”² (05/11/1956) gắn với nhiệm vụ xây dựng Chi bộ và đảng viên “4 tốt”, Chi bộ vững mạnh thì chính quyền vững mạnh. Do vậy, việc xây dựng chính quyền không thể tách rời nhiệm vụ xây dựng Đảng.

Công tác văn hóa - giáo dục tiếp tục được triển khai. Chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa mới, đẩy lùi các hủ tục lạc hậu trong đời sống xã hội, nhất là trong việc tang ma, cưới hỏi, nạn mê tín dị đoan, nghiện hút. Hoạt động văn hóa - văn nghệ được duy trì thường xuyên. Đội văn nghệ không chuyên của xã hoạt động có hiệu quả.

Công tác giáo dục tiếp tục phát triển, trên địa bàn xã có 4 lớp vỡ lòng với hơn 60 học sinh; tổ chức thêm 1 lớp 2 và lớp 3; tuy mới mở nhưng thầy, cô giáo và học sinh các lớp tích cực thi đua thực hiện phong trào “hai tốt”. Các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì ở các hợp tác xã và một số thôn, bản. Đội ngũ cán bộ của xã đều có trình độ văn hóa từ lớp 2 trở lên.

Công tác y tế cũng được quan tâm. Đội ngũ cán bộ y tế xã đã tích cực triển khai công tác vệ sinh, phòng bệnh; vận động ăn, ở hợp vệ sinh, đưa chuồng trại gia súc ra xa nhà, ngủ nằm màn, có nhà xí hợp vệ sinh... Qua đó, trên địa bàn xã đã không có dịch bệnh xảy ra.

Giữa lúc nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng cũng như nhân dân trên các địa phương trên phạm vi cả nước đang nỗ lực khôi phục kinh tế và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam, thì ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Tổn thất này vô cùng lớn lao. Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị

² Chính quyền 5 tốt: (1) Giám sát, chỉ đạo HTX đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước; (2) Bảo vệ trị an, củng cố quốc phòng, phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi; (3) Xây dựng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; (4) Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước, Nghị quyết của HĐND; (5) Kien toàn tổ chức, nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ xã và thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với cán bộ xã.

lãnh tụ kính yêu của dân tộc, chi bộ xã Pải Lũng đã quyết tâm thực hiện chủ trương của Đảng biến đau thương thành hành động cách mạng, quyết tâm tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang (từ ngày 3/10 đến 14/10/1969) về việc mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn tỉnh nhằm nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng cho đảng viên, học tập và làm theo Di chúc của Người; chung lòng, chung sức cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi lời thề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước anh linh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thống nhất hành động mở cuộc tiến công mới vào các lĩnh vực công tác, sản xuất và học tập, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch cả Nhà nước, quyết tâm *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”* thống nhất đất nước.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy Mèo Vạc, Chi bộ xã đã mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã học tập và làm theo Di chúc của Bác. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã càng hiểu thêm đạo đức, tác phong, cuộc đời và sự nghiệp của Bác, từ đó nguyện ra sức phấn đấu xây dựng Đảng, tăng cường đoàn kết thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thi đua phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương xứng đáng với niềm tin của Người. Công tác phát triển đảng luôn được chi bộ quan tâm và thực hiện tốt. Dưới sự theo dõi, bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, năng lực hoạt động cách mạng. Năm 1969, 03 quần chúng ưu tú trên địa bàn xã đã được xét kết nạp vào Đảng. Nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 11 đảng viên.

Tháng 01/1970, Đại hội Chi bộ xã Pải Lũng lần thứ III được tổ chức, tham dự Đại hội có 11 đảng viên. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ II và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1970-1973 là: Đẩy nhanh việc phát triển nông nghiệp và chăn nuôi, phát triển thủ công nghiệp, quản lý lao động, đảm bảo vật tư; phòng, chống tham ô, lãng phí. Cùng cố tốt đội ngũ dân quân tự vệ và mạng lưới Công an viên.

Đại hội đã bầu ra Chi ủy xã gồm 03 đồng chí. Đồng chí Mua Văn Séo được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Giàng Dúng Sính, được bầu giữ chức Phó Bí thư, cán bộ tăng cường xã; đồng chí Vàng Mí Và, Chi ủy viên.

Ngày 15/4/1971, Chi bộ cùng với các ban, ngành trong xã vận động trên 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền được kiện toàn, chất lượng cán bộ xã dần được nâng cao, năng lực và hiệu quả công tác có tiến bộ, mọi hoạt động Ủy ban hành chính xã được đẩy mạnh và đi dần vào nề nếp, quy củ. Các tổ chức đoàn thể quần chúng

được quan tâm và chỉ đạo củng cố về tổ chức và phương thức hoạt động, góp phần tích cực vào hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch của xã.

Bước sang năm 1972, nhằm giành thắng lợi quyết định trong năm bầu cử tổng thống Mỹ, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng ở thể thua. Trước tình hình đó, lực lượng ta đã mở rộng hướng tiến công chiến lược với quy mô lớn, cường độ mạnh ở miền Nam. Tháng 4/1972, đế quốc Mỹ điên cuồng đối phó bằng cách vội vã trở lại cuộc chiến tranh ở miền Nam, đánh phá trở lại miền Bắc lần thứ hai bằng những thủ đoạn chiến tranh hủy diệt tàn bạo. Trước tình hình đó, quân và dân miền Bắc đã quyết tâm đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ trong 12 ngày đêm (ngày 18 đến ngày 30/12/1972) trên bầu trời Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác, buộc Mỹ phải trở lại bàn đàm phán để ký Hiệp định Pari.

Trong giai đoạn này, tình hình khôi phục kinh tế trên địa bàn xã có sự chuyển biến tích cực, khí thế làm ăn tập thể được đẩy mạnh. Chi bộ đã tăng cường các biện pháp phát triển kinh tế, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khai phá được hàng chục ha đất, xếp đá làm nương bậc thang được 16ha; các giống ngô mới, lúa mới đưa vào gieo trồng đem lại năng suất cao; phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, động viên nhân dân tích cực khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhằm từng bước nâng cao tiềm lực quốc phòng - an ninh, góp phần làm tròn nghĩa vụ với miền Nam ruột thịt và củng cố miền Bắc về mọi mặt. Bên cạnh cây ngô, lúa thì các cây ăn quả như: lê, mận, đào cũng được Chi bộ Đảng vận động nhân dân đẩy mạnh đưa vào sản xuất. Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất, năng suất cây trồng được tăng lên rõ rệt. Năm 1973, năng suất lúa đạt 7,1 tạ/ha; năng suất ngô đạt 9,1 tạ /ha. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 253 tấn. Bình quân lương thực đầu người trên địa bàn xã đạt gần 12,4kg/người/tháng.

Thực hiện chủ trương của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” dưới sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng xã, vai trò của nhân dân trên địa bàn xã đã được phát huy. Nhân dân tích cực hăng hái sản xuất, phục vụ chiến đấu và nêu cao khẩu hiệu hành động “Giặc đến thì đánh, giặc đi thì sản xuất”, “Ruộng, nương rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền tuyến”... Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng xã, các hội viên, đoàn viên, hội phụ nữ xã cũng tích cực triển khai thực hiện phong trào “Ba đảm đang”; đoàn thanh niên xã đã huy động lực lượng thanh niên tích cực thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng”, “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Lực lượng thanh niên của xã tích cực tham gia vào lực lượng thanh niên chủ lực của huyện đi xây dựng các công trình trọng điểm của huyện như: xây dựng bể nước công cộng; làm đường liên thôn...

Lĩnh vực văn hóa, giáo dục có bước phát triển. Duy trì theo bậc học từ lớp 1 đến lớp 4, với 5 giáo viên. Bên cạnh đó, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ xã, các hợp tác xã đều có 01 lớp vỡ lòng. Thời kỳ này, xã thành lập Ban Thông tin Văn hóa, đồng thời mỗi hợp tác xã đều có 1 tổ thông tin, tại các Xóm Pải Lũng, Mã Pi Lèng, Ngải Lầu.

Công tác y tế được quan tâm, trạm xá xã có 1 y sĩ, 1 nữ hộ sinh. Tuy số lượng cán bộ y tế xã còn ít nhưng đã thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhân dân.

Phong trào văn nghệ quần chúng trong những năm này rất sôi nổi, thu hút được đông đảo nhân dân trong xã tham gia, nhất là lực lượng thanh niên. Đội văn nghệ không chuyên của xã khoảng trên 11 thanh niên thường xuyên luyện tập những tiết mục tấu, kịch ngắn, một số bài hát theo những làn điệu dân ca địa phương. Song nhìn chung đời sống của nhân dân xã Pải Lũng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, trình độ văn hóa thấp, thiếu đói, vẫn còn tồn tại phong tục tập quán lạc hậu, các phong trào không thực sự sôi nổi.

Công tác bảo vệ trật tự, trị an và an ninh, quốc phòng được quan tâm. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ Mèo Vạc, Chi bộ xã Pải Lũng đã kịp thời chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp về tăng cường sức mạnh chiến đấu và huấn luyện đội ngũ dân quân tự vệ, xây dựng và triển khai các phương án tác chiến, làm tốt công tác hậu phương quân đội, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ quan tâm triển khai thực hiện. Hàng năm, chi bộ Đảng tích cực cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị do huyện, tỉnh tổ chức. Công tác phát triển Đảng được tăng cường, 02 quần chúng ưu tú đã được bồi dưỡng, làm thủ tục xét kết nạp Đảng. Việc tổ chức sinh hoạt đảng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo đúng định kỳ. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng được tăng cường, đã phát huy dân chủ trong Đảng đồng thời việc thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế đã góp phần nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Bước sang năm 1973, tình hình cách mạng có nhiều chuyển biến mới, cuộc đấu tranh ngoại giao trên bàn Hội nghị Pari kéo dài 4 năm 9 tháng với 202 phiên họp công khai, 45 cuộc gặp riêng cấp cao, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn. Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được ký kết vào ngày 27/01/1973. Mặc dù bị thất bại nặng nề, phải ký hiệp định và chấp nhận rút quân về nước, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố, không chịu từ bỏ dã tâm xâm lược Việt Nam, tiếp tục tiến hành chiến tranh để áp đặt chủ nghĩa thực dân mới và chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước tình hình cách mạng có nhiều chuyển biến, thực hiện chủ trương của Đảng, của cấp ủy cấp trên, chi bộ Đảng xã Pải Lũng

đã tuyên truyền thông tin đến toàn thể quần chúng nhân dân những điều kiện thuận lợi và khó khăn trong gia đoạn cách mạng mới.

Ngày 15/6/1973, Chi bộ xã Pải Lũng tiến hành Đại hội lần thứ IV. Tham dự Đại hội có 13 đồng chí. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III và đưa ra phương hướng trong những năm 1973 -1975 là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; phát huy các điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm; thúc đẩy văn hóa, xã hội, đảm bảo trị an, củng cố quân sự địa phương; làm trong sạch và củng cố vững mạnh trong tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức hội của xã.

Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy xã gồm 03 đồng chí. Đồng chí Mua Văn Séo được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, chủ tịch UBHC xã; đồng chí Giàng Dúng Sính được bầu giữ chức Phó Bí thư chi bộ, cán bộ tăng cường xã; đồng chí Vàng Mí Và, Chi ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi bộ xã Pải Lũng đã tập trung chỉ đạo mọi lực lượng để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; từng bước tiến hành tổ chức lại sản xuất, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Xác định rõ nhiệm vụ trước mắt là phải phát triển cây lương thực, quyết tâm phấn đấu có đủ lương thực, đảm bảo đời sống của nhân dân trong toàn xã, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Xã đã tiến hành củng cố lại các hợp tác xã, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của xã viên, nhân dân.

Trong giai đoạn này, mặc dù Đảng bộ huyện Mèo Vạc đã có nhiều biện pháp tích cực củng cố kiện toàn hợp tác xã nhưng phong trào hợp tác xã trên địa bàn huyện nói chung và xã Pải Lũng nói riêng gặp rất nhiều khó khăn như: Trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã yếu, không được bồi dưỡng thường xuyên; tư tưởng của cán bộ, đảng viên và xã viên còn lệch lạc không được uốn nắn kịp thời; ban quản trị hợp tác xã không nắm được phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa và phân phối sản phẩm; cơ sở vật chất hợp tác xã nghèo nàn không đủ sức gắn kết xã viên của hợp tác xã; vai trò của Chi bộ Đảng trong hợp tác xã rất mờ nhạt; chưa có chính sách khuyến khích những xã viên làm ăn tập thể chưa quan tâm đầu tư cho hợp tác xã từ vốn đến hàng hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống xã viên...Từ đó, làm cho năng suất lao động, năng suất cây trồng thấp, đời sống xã viên không được đảm bảo, nên họ không hào hứng với mô hình sản xuất hợp tác xã, thậm chí có đồng chí đảng viên còn xin ra khỏi hợp tác xã. Thực tế lúc này cho thấy, mô hình hợp tác xã đã bộ lộ những hạn chế, yếu kém, các yếu tố kích thích sản xuất không còn phù hợp, đòi hỏi phải có sự đột phá mới về phương thức sản xuất mới phát triển, đời sống nhân dân mới được đảm bảo.

Năm 1974, tình hình sản xuất của nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn do xảy ra thiên tai, sâu bệnh phá hoại mùa màng nên năng suất, sản lượng thu hoạch

giảm sút nghiêm trọng. Trên 30% hộ dân trong xã lâm vào cảnh thiếu ăn. Căn cứ tình hình thực tế, xã đã kịp thời đề xuất với huyện hỗ trợ lương thực để giải quyết khó khăn trước mắt cho nhân dân; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân không trông chờ, ỉ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; tăng cường các biện pháp khôi phục sản xuất, trồng các cây lương thực ngắn ngày như: tam giác mạch, đậu tương, su hào...để thêm thu nhập, bù đắp vào số lương thực bị giảm sút; tích cực thực hiện tiết kiệm như: ăn cơm độn, không nấu rượu hoặc chăn nuôi bằng thóc...

Lĩnh vực tiểu, thủ công nghiệp có bước phát triển đáng kể. Một số ngành nghề thủ công truyền thống như: rèn dao, đúc lưỡi cày và sửa chữa nông cụ cho các hợp tác xã nông nghiệp được phát triển. Giao thông vận tải được quan tâm tu sửa, bảo dưỡng và một số tuyến đường liên thôn, bản được mở mới.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất, các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe được quan tâm. Trạm xá xã đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phục vụ nhân dân. Hàng năm, tổ chức khám, chữa bệnh được hàng trăm lượt người với các bệnh thông thường. Cán bộ y tế xã cũng thường xuyên xuống các thôn, bản thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sinh hoạt ăn, ở hợp vệ sinh, ăn sạch, uống sôi; chủ động phòng trừ dịch bệnh như ngủ thì nằm màn để tránh muỗi, ốm đau đi khám bệnh và dùng thuốc, không cúng trừ ma...

Công tác xây dựng Đảng Chi bộ đảng xã đã tổ chức cho đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Từ đó đảng viên xác định rõ nhiệm vụ của người đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường khối đoàn kết nội bộ trong Đảng, giữa đảng viên với quần chúng nhân dân tạo nên sức mạnh to lớn, hoàn thành nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao phó. Đồng thời, làm tốt công tác phát triển Đảng mới, trong nhiệm kỳ Chi bộ đã kết nạp được 2 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 15 đồng chí.

Bước sang năm 1975, cả nước dốc sức cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã giành được toàn thắng sau 21 năm kháng chiến gian khổ anh dũng. Với thắng lợi đó, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, mở ra một bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc, đưa cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Giai đoạn (1961-1975) với nhiều khó khăn thử thách dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Mèo Vạc, chi bộ xã Pải Lũng đã nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, gian khổ, đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, thực hiện tốt nhiệm vụ của hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Từ một xã nghèo nàn, lạc hậu, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân xã Pải Lũng đã tham gia đánh đuổi thổ ty, phong kiến, xây dựng, cải tạo xã hội

chủ nghĩa; phát triển kinh tế, văn hóa, làm tròn nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp được thiết lập, củng cố và phát triển. Tổng sản lượng lương thực hàng năm tăng, nông sản hàng hóa ngày càng phong phú, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Các tập tục lạc hậu trong cưới xin, ma chay, mê tín dị đoan đã giảm dần, nhân dân trong xã từng bước xây dựng đời sống mới.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tích đạt được, xã còn có những hạn chế nhất định: Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Các mặt y tế, giáo dục, văn hóa còn nhiều bất cập. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, lý luận chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thực hiện còn chậm; việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền, các tổ chức quần chúng chưa được coi trọng đúng mức... Song với bản lĩnh chính trị vững vàng, bằng những kinh nghiệm đã tích lũy qua các thời kỳ cách mạng, chi bộ xã Pải Lũng kiên trì tìm tòi con đường, cách thức đưa xã Pải Lũng từng bước vượt qua khó khăn, vững bước đi lên.

Chương III

CHI BỘ XÃ PẢI LŨNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)

1. Chi bộ xã Pải Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn (1975 - 1980)

Đại thắng mùa xuân ngày 1975 đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mở ra một bước ngoặt lịch sử đối với dân tộc Việt Nam, cả nước bước sang một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên hòa bình, độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới với những thuận lợi và khó khăn đan xen.

Thuận lợi: Nhân dân được sống trong hòa bình, yên tâm phát triển sản xuất, xây dựng quê hương. Trải qua những năm tháng kháng chiến, đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện trong sản xuất và chiến đấu, từng bước trưởng thành, đoàn kết thống nhất về tổ chức, đồng tâm hiệp lực trong công tác; nhân dân cần cù, sáng tạo, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Chi bộ và nhân dân xã Pải Lũng phải đối mặt với những khó khăn như: Thời tiết khắc nghiệt gây khó khăn cho sản xuất, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp lạc hậu, năng suất thấp, tình trạng thiếu đói chưa được chấm dứt; trình độ của một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; trong khi các thế lực thù địch tìm mọi thủ đoạn chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Trong hoàn cảnh lịch sử có nhiều chuyển biến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy cấp trên, ngày 01/11/1975, Chi bộ Đảng xã Pải Lũng tổ chức Đại hội lần thứ V. Dự Đại hội có 15 đảng viên. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IV và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong những năm tiếp theo là: tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi lấy sức kéo, phân bón phục vụ sản xuất; ổn định tư tưởng, đời sống nhân dân; quan tâm triển khai thực hiện công tác văn hóa, giáo dục, y tế; củng cố an ninh quốc phòng; đồng thời quan tâm công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm có 03 đồng chí. Đồng chí Mua Vả Séo được bầu tái cử giữ chức vụ Bí thư chi bộ, chủ tịch UBHC xã; đồng chí Giàng Dúng Sính, được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư chi bộ; đồng chí Vàng Mí Vả được bầu Chi ủy viên.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới của cách mạng, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khoá V, ngày 27/12/1975 đã quyết định hợp nhất một số tỉnh, trong đó tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang được sáp nhập thành tỉnh Hà Tuyên. Ngày 25/4/1976, cùng với cử tri cả nước, trên 98% cử tri xã Pải Lũng nô nức, phấn khởi đi bầu cử, lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội khóa VI - Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Cuộc bầu cử diễn ra đúng luật, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, trở thành ngày hội lớn của dân tộc. Ngày 02/7/1976, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Với quyết tâm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ 2 (1976 - 1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đã đề ra, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, thâm canh, chuyên canh, xác định rõ phát triển cây lúa, cây ngô là cây chủ lực của xã, khai hoang phục hóa một cách hợp lý, đi đôi với phát triển chăn nuôi, nâng cao năng suất lao động. Đến năm 1977, toàn xã đã khai hoang được 3ha ruộng và xếp đá làm nương được 23ha; năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi tăng hơn so với những năm trước; tổng đàn trâu, bò, ngựa, dê trên địa bàn xã đạt 580 con, đàn lợn 680 con, ong 96 đàn. Cùng với đó nhân dân tích cực mở rộng diện tích trồng các loại cây công nghiệp như: đậu tương, dong giềng; cây ăn quả như: lê, đào, mận... đều tăng và đạt so với chỉ tiêu kế hoạch. Bình quân lương thực đạt 165kg/người/năm.

Phong trào văn hóa, văn nghệ trên địa bàn xã được quan tâm. Các thôn bản đã thành lập đội văn nghệ và từng bước đi vào hoạt động, tuy chất lượng chưa cao nhưng đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới được đồng bào hưởng ứng tích cực. Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, Chi bộ xã đã quan tâm chỉ đạo tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Ban văn hóa xã hàng năm phối hợp với đội chiếu bóng lưu động của huyện tổ chức chiếu phim tại trung tâm xã và các thôn bản, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân. Thông qua các hoạt động này nhiều tiết mục văn hóa đặc sắc như: múa khèn, hát đối, hát giao duyên của dân tộc Mông, Nùng, Giáy... được biểu diễn, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Công tác giáo dục được chú trọng, năm học 1976 - 1977, toàn xã có 3 lớp cấp I và 4 lớp vỡ lòng. Tổng số gần 150 học sinh và 7 giáo viên, tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt khoảng 90%. Bên cạnh kết quả đạt được, cơ sở vật chất về trường, lớp, bàn, ghế phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhiều phòng học xuống cấp chưa được sửa chữa, mặt khác các nguồn hỗ trợ từ Trung ương giảm so với trước dẫn tới thiếu kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học.

Công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Trạm xá xã đã được củng cố, các tủ thuốc hợp tác xã được xây dựng và hướng dẫn sử dụng hiệu quả; công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm thực hiện tốt. Hàng năm, xã duy trì tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh, thực hiện ăn chín uống sôi.

Những năm đầu sau hòa bình, tình hình quốc phòng - an ninh được ổn định. Nêu cao tinh thần cảnh giác, dưới sự lãnh đạo của chi bộ đội dân quân du kích của xã vẫn thường xuyên luyện tập sẵn sàng tham gia chiến đấu và góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Công tác xây dựng Đảng được chi bộ quan tâm lãnh, chỉ đạo. Đảng viên trên địa bàn xã được tổ chức học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Công tác phát triển Đảng đã đạt được nhiều kết quả, đã kết nạp được 02 đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Hoạt động của UBND xã có nhiều chuyển biến tích cực, năng lực tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng được nâng cao. Bên cạnh đó, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã đi vào nề nếp. Các hội viên, đoàn viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu và tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ngày 04/12/1977, Chi bộ Đảng xã Pải Lũng tổ chức Đại hội lần thứ VI, (nhiệm kỳ 1977-1979). Tham dự Đại hội có 17 đảng viên. Đại hội đã tập trung

đánh giá kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ V và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những tiếp theo là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp chú trọng thâm canh, áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống cây mới vào sản xuất; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lâm nghiệp và chăn nuôi, chú trọng phát triển các loại cây mũi nhọn có giá trị kinh tế cao; triển khai thực hiện công tác văn hóa, giáo dục, y tế và không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác trong công tác quốc phòng - an ninh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ Đảng với chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể.

Đại hội bầu 05 đồng chí vào Ban Chi ủy. Đồng chí Mua Súa Sài được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Mua Văn Hồ được bầu giữ chức phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Giàng Dúng Lùng, Vàng Pà Tủa, Vàng Thị Vừ được bầu chi ủy viên.

Bám sát Nghị quyết Đại hội, Chi bộ đã tổ chức cho đảng viên học tập, quán triệt, Nghị quyết của tỉnh, huyện và Nghị quyết Đại hội Đảng khóa IV về nhiệm vụ trong tình hình mới. Qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới được nâng lên, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng CNXH do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Trên cơ sở đó Chi bộ xã đã cụ thể hóa thành nhiệm vụ để lãnh đạo nhân dân, khắc phục mọi khó khăn, phát triển sản xuất ổn định đời sống kinh tế - xã hội cho nhân dân.

Trong giai đoạn này, bên cạnh những thuận lợi về nhân lực, tiềm năng đất đai, xã Pải Lùng còn có những khó khăn, thách thức riêng như: Cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ sản xuất hạn chế; nguồn nhân lực dồi dào nhưng chất lượng thấp, kinh tế chậm phát triển. Nguyên nhân là do chưa biết cách đầu tư phân bón và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hệ số sử dụng đất thấp. Khâu quản lý hợp tác xã còn lỏng lẻo, công lao động thấp; tình trạng đói giáp hạt vẫn xảy ra; một số hộ xã viên không mặn mà với hợp tác xã mà lên rừng khai phá làm lúa nương, trồng đậu tương. Mặt khác, khí hậu thời tiết khắc nghiệt nên năng suất cây trồng không cao; các hủ tục lạc hậu chưa được bài trừ.

Năm 1978, tình hình an ninh biên giới Việt Nam - Trung Quốc diễn ra ngày càng phức tạp, phía Trung Quốc đã nhiều lần có các hành động khiêu khích lấn chiếm, gây căng thẳng trên dọc tuyến biên giới Việt - Trung, chúng sử dụng lực lượng vũ trang áp sát dần ra biên giới, tiến hành xâm canh, xâm cư, khiêu khích, lấn chiếm tình hình ngày càng căng thẳng. Từ tháng 5/1978, hàng vạn người Hoa trên khắp mọi miền đất nước bị bọn phản động tuyên truyền lôi kéo, đe dọa dẫn đến cả tin bán đất, bán nhà, rời bỏ nhà cửa, ruộng, nương, đưa cả gia đình về Trung Quốc, đã phần nào ảnh hưởng tới tư tưởng nhân dân, một số người dân hoang mang bán trâu, bò lấy tiền để dành phòng khi có sự căng thẳng trên tuyến biên giới.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ban chỉ huy Quân sự huyện Mèo Vạc, Ban chỉ huy quân sự xã Pải Lũng đã lãnh đạo nhân dân vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược có thể xảy ra, Chi bộ đã tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc hiểu rõ và nhất trí với Đảng, Chính phủ về chủ trương giải quyết đối thoại hòa bình mỗi quan hệ giữa hai nước Việt - Trung. Chi bộ đã huy động lực lượng dân quân tự vệ lên biên giới cùng bộ đội xây dựng trận địa tuyến phòng thủ biên giới; đào hầm, hào, vận chuyển bê tông, cây gỗ để làm hầm trú ẩn. Mặt khác, củng cố lực lượng dân quân địa phương và dân quân tự vệ; các thôn trong xã đều thành lập các tiểu đội dân quân cơ động. Lực lượng tự vệ trực ở Ủy ban xã luôn được củng cố huấn luyện, trang bị vũ khí, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu tấn công của kẻ thù, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, tính mạng và tài sản của nhân dân. Công tác tuyển quân hàng năm của xã đều đạt chỉ tiêu huyện giao.

Trong hoàn cảnh lịch sử mới có nhiều chuyển biến, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã vừa tích cực lao động sản xuất, vừa nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Trong phát triển sản xuất, nhân dân xã Pải Lũng tận dụng diện tích đất nông nghiệp đưa vào gieo trồng các loại cây lương thực chính như: Ngô, lúa, đậu tương...đồng thời tăng cường sử dụng các giống mới vào sản xuất. Việc phát triển chăn nuôi vẫn tập trung nuôi các loại gia súc như: trâu, bò, lợn, dê...Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được đẩy mạnh, công tác tổ chức lại sản xuất với quy mô hợp tác xã nông nghiệp liên thôn tích cực triển khai thực hiện.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được quan tâm triển khai. Chi bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực trồng cây, gây rừng đồng thời tuyên truyền về nâng cao ý thức bảo vệ rừng cho nhân dân. Hằng năm, diện tích rừng trên địa bàn xã đã tăng hơn.

Công tác y tế được quan tâm triển khai thực hiện. Đội ngũ cán bộ y tế xã gồm 1 y sĩ, 2 y tá. Cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn nhưng đội ngũ cán bộ y tế đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công tác khám, chữa, điều trị bệnh cho nhân dân. Đồng thời, các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh như: ngủ màn, phát quang bụi rậm quanh nhà...nhằm giảm tỷ lệ phát triển của muỗi được tăng cường; tuyên truyền về ăn, ở hợp vệ sinh được đẩy mạnh. Nhiều hộ dân đã làm nhà vệ sinh ra xa nhà.

Công tác giáo dục nhận được sự quan tâm của Chi bộ Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền các hộ gia đình tạo điều kiện cho con, em trong độ tuổi đi học được đến trường. Bên cạnh đó công tác xóa mù chữ được quan tâm triển khai thực hiện. Qua đó, công tác xóa mù chữ trên địa bàn xã đã thực hiện về cơ bản, trình độ văn hóa

của cán bộ đảng viên và nhân dân từng bước được nâng lên, tạo điều kiện cho việc phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn xã được duy trì, nhân dân trên địa bàn xã đã được xem chiếu phim do đội chiếu phim lưu động của huyện tổ chức. Các đội văn nghệ, thể thao thường xuyên duy trì hoạt động tập luyện, tích cực tham gia biểu diễn nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương đồng thời tích cực tham gia biểu diễn giao lưu văn nghệ giữa các xã, do huyện tổ chức.

Bước sang đầu năm 1979, tình hình an ninh biên giới ngày càng diễn biến phức tạp và căng thẳng, các hành động khiêu khích vũ trang ngày càng tăng. Ngày 02/02/1979 chúng sử dụng tiểu đoàn đánh vào khu vực Đồn biên phòng Săm Pun và Lâm trường Săm Pun. Đến ngày 17/02/1979, trên tuyến biên giới huyện Mèo Vạc, Trung Quốc sử dụng một trung đoàn chủ lực tiến công các mục tiêu quân sự của ta ở cả 3 xã biên giới (Thượng Phùng - Xín Cái - Sơn Vĩ). Sau khi sử dụng hàng chục khẩu pháo cối các loại bắn dữ dội vào các đồn biên phòng và các điểm cao ta chốt giữ, bộ binh địch vượt qua các mốc 138, 140 và 21 tiến đánh vào 3 đồn Biên phòng và điểm cao 1379.

Trước tình hình đó, ngày 03/01/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tuyên họp hội nghị bất thường nghe báo cáo tình hình biên giới, đề ra chủ trương và biện pháp tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Mèo Vạc, chi bộ Đảng xã Pải Lũng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tính mạng tài sản nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện xây dựng mỗi thôn, bản thành một pháo đài quân sự, xây dựng lực lượng dân quân địa phương sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên giới. Lực lượng dân quân, dự bị động viên, công an viên của xã được tăng cường bổ sung cả về số lượng và chất lượng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Giai đoạn này, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm để phục vụ chiến đấu.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân xã từng bước được củng cố, phát triển hội viên, cải tiến nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc xã đã tuyên truyền, động viên quần chúng hăng hái lao động sản xuất, giảm bớt các hoạt động mê tín dị đoan, không tổ chức ma to, cưới lớn. Hội Phụ lão xã đã phát huy vai trò uy tín trong cộng đồng, xây dựng tình đoàn kết thôn xóm. Hội Phụ nữ có phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, Mặt trận Tổ quốc có phong trào “Phụ lão tiên tiến”. Thiếu niên nhi đồng có phong trào “Cháu ngoan Bác Hồ”... Những phong trào trên thực sự cổ vũ lôi cuốn các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sau hơn 1 tháng tiến hành chiến tranh xâm lược quy mô lớn trên khắp dải biên giới Việt Nam, trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân thế giới và bị

thua đau ở chiến trường. Trung Quốc buộc phải tuyên bố rút quân. Song vẫn duy trì lực lượng lớn quân áp sát biên giới Việt Nam, thường xuyên gây tình hình căng thẳng, tiếp tục lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam trên mọi quy mô; thực hiện kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt “Chống nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Ngày 18/3/1979, quân đội Trung Quốc đã rút hết về nước. Từ đây, khu vực biên giới của huyện được ổn định về quốc phòng - an ninh, nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Trên địa bàn xã, công tác bảo vệ an ninh chính trị và an toàn xã hội được thực hiện tốt. Lực lượng công an xã được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do Công an huyện tổ chức; đồng thời Công an huyện đã cử 1 đội 3 đồng chí trực tiếp công tác tại xã góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của lực lượng công an xã.

Trên cơ sở đó, chi bộ Đảng không ngừng củng cố xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đồng thời phát huy vai trò của chính quyền trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế trên địa bàn xã. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đã từng bước đi vào hoạt động nề nếp. Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã.

Ngày 07/02/1979, Chi bộ xã Pải Lũng tiến hành Đại hội lần thứ VII, dự Đại hội có 17 đồng chí đảng viên. Đại hội đã đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ VI và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tới là: Sẵn sàng đối phó với âm mưu của địch, quyết tâm bám đất, bám làng, vừa chiến đấu, vừa tập trung sản xuất phát triển kinh tế gắn với an ninh - quốc phòng; tăng cường triển khai thực hiện công tác y tế, văn hóa, giáo dục; xây dựng Đảng vững mạnh, toàn diện và không ngừng củng cố, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm có 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Càng, được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Mua Mí Sèo được bầu giữ chức phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Giàng Dúng Lũng, Vàng Thị Vừ, Mua Mí Xà được bầu chi ủy viên.

Tháng 9/1979, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) được tiến hành đã bàn về những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách. Hội nghị đã nhận định nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp, chỉ tiêu, cách làm trước đây do Đảng ta đề ra còn mang tính chủ quan, nóng vội, thiếu căn cứ thực tiễn, trên cơ sở đó đề ra một số giải pháp nhằm điều chỉnh chủ trương, chính sách như: Nới lỏng cơ chế quản lý tập trung trong các hợp tác xã, khuyến khích các hộ xã viên cá thể tận dụng ruộng đất, ao hồ, đất bỏ hoang đưa vào sản xuất... Tiếp đó, ngày 12/10/1980, Ban Bí thư Trung ương ra Thông báo số 22 cho phép các địa phương làm thử hình thức

khoán sản phẩm đối với cây lúa, sau đó khoán sản phẩm cho xã viên được triển khai rộng rãi ở tất cả loại hình hợp tác xã.

Bám sát Nghị quyết đã đề ra, Chi bộ xã Pải Lũng đã chỉ đạo việc tổ chức lại sản xuất, chú ý tới các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, khuyến khích người lao động. Tích cực mở rộng diện tích bằng cách khai hoang, phục hóa, tăng vụ nhằm tăng nhanh diện tích và sản lượng trong nông nghiệp. Đến năm 1980, tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn xã đạt 310 ha, bình quân lương thực đạt 195 kg/người/năm. Việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước được thực hiện tốt.

Thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 61-NQ/CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông - lâm nghiệp, Đảng bộ huyện Mèo Vạc đã ra Nghị quyết số 06-NQ/HU về triển khai lại việc tổ chức sản xuất. Chi bộ xã Pải Lũng đã họp bàn và ra Nghị quyết chỉ đạo về việc hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành các hợp tác xã quy mô lớn theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Theo đó, các hợp tác xã nhỏ trên địa bàn xã được hợp nhất vào hợp tác xã Pải Lũng. Sau khi được hợp nhất, hợp tác xã Pải Lũng đã tập trung chỉ đạo các xã viên đẩy mạnh công tác thâm canh, chuyên canh cây lúa, ngô và hoa màu và các loại cây họ đậu.

Việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục được Nhà nước quan tâm đầu tư kinh phí, tuy nhiên sự đóng góp về vật liệu, ngày công xây dựng vẫn chủ yếu là của nhân dân trong xã. Trong năm 1979 - 1980, xã đã làm mới 3 lớp học ở 2 điểm trường chủ yếu bằng vật liệu sẵn có của địa phương, đồng thời tiến hành tu bổ, sửa chữa phòng ở cho giáo viên. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Trạm xá xã tiếp tục được củng cố, phát triển và có kết quả tốt. Cán bộ trạm y tế xã đã tích cực thực hiện việc xuống các thôn bản để tuyên truyền, vận động nhân dân về ăn, ở hợp vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe... Những năm 1977 - 1979, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Tỷ lệ người dân ốm đau đến trạm xá xã khám, chữa bệnh đã tăng hơn trước.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng xã Pải Lũng quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Chi bộ đã tổ chức cho đảng viên được học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Công tác phát triển đảng được tăng cường; chi bộ đã phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú để làm hồ sơ xét kết nạp vào đảng.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ được quan tâm. Mặc dù trong hoàn cảnh biên giới có chiến tranh nhưng các hoạt động văn hóa - văn nghệ vẫn được duy trì và đẩy mạnh với nội dung chủ yếu là động viên nhân dân phát triển sản xuất và phục vụ chiến đấu.

Công tác quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội được triển khai, thực hiện triệt để. Các tổ an ninh nhân dân tại các thôn đã được thành lập, thực hiện tốt quan điểm của Đảng về quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân. Xã tiếp tục duy trì tổ chức trung đội dân quân cơ động có trang bị vũ trang và mỗi thôn bản thành lập một tiểu đội dân quân chiến đấu và bộ phận làm nhiệm vụ hậu cần sơ tán khi cần thiết, đồng thời tiếp tục duy trì sản xuất tại chỗ. Các phương án tác chiến được xây dựng và luyện tập khẩn trương với tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... thường xuyên được củng cố về tổ chức, hoạt động có nề nếp. Công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao ý thức trách nhiệm trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN được đẩy mạnh.

Mặc dù tình hình kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng trong những năm 1975 - 1980 của xã trải qua nhiều biến động, hết sức khó khăn, kết quả chưa tương xứng với nguồn vốn và sức lao động bỏ ra; sự chuyển biến trong phát triển sản xuất nông nghiệp thiếu vững chắc; trình độ thâm canh của nông dân vẫn còn hạn chế, năng suất, sản lượng lương thực chưa cao. Với ý chí, tinh thần đoàn kết, Chi bộ đảng xã Pải Lũng đã lãnh đạo nhân dân tích cực sản xuất, sẵn sàng chiến đấu; vượt qua khó khăn để ổn định cuộc sống. Kết quả đó là nguồn động viên, cổ vũ lớn để chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng vững bước thực hiện tốt hơn các mục tiêu, kế hoạch trong giai đoạn sau này.

2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ biên cương của Tổ quốc (1980 - 1986)

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100/CT-TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp. Khoán sản phẩm là một hình thức quản lý sản xuất và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Đây là chủ trương đúng đắn, kịp thời, là giải pháp tình thế tạo ra động lực mới cho phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế, đáp ứng nguyện vọng, lợi ích của xã viên.

Chỉ thị 100 (khoán 100) ra đời đã được nhân dân cả nước, tỉnh Hà Tuyên, huyện Mèo Vạc nói chung, nhân dân xã Pải Lũng nói riêng phấn khởi đón nhận. Sau khi tiếp thu chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện ở huyện, Chi bộ Đảng xã Pải Lũng đã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp của xã khẩn trương tổ chức triển khai hình thức khoán cho phù hợp với điều kiện địa phương là tổ chức khoán theo hộ gia đình, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế. Quyền làm chủ trong sử dụng ruộng

đất và lao động của xã viên được khôi phục, kích thích lao động đầu tư thâm canh để thu phần vượt khoán, năng suất, sản lượng các loại cây trồng được tăng hơn trước, nhân dân được thực hiện bán sản phẩm cho Nhà nước theo hình thức mua bán, qua đó đã khuyến khích nông dân làm ra nhiều của cải vật chất hơn; nhiều hiện tượng tiêu cực trong sản xuất, quản lý và phân phối; tình trạng dơ công, phóng điểm, tham ô công quỹ... tồn tại lâu nay dần được khắc phục. Tháng 7/1980 công tác nhân sự có sự thay đổi, đồng chí Nguyễn Văn Cánh chuyển công tác, Huyện ủy Mèo Vạc đã chỉ định đồng chí Giàng Dúng Lùng giữ chức Bí thư Chi bộ; Mua Văn Sèo, Phó Bí thư chi bộ; bổ sung Ban chỉ ủy đồng chí Lý Văn Tân.

Ngày 16/9/1982, Chi bộ xã Pải Lùng tổ chức Đại hội lần thứ VIII. Tham dự Đại hội có 19 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội VII để rút ra những kinh nghiệm lãnh đạo trên các lĩnh vực và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo: Sản xuất nông nghiệp được xác định là mặt trận hàng đầu, mà trọng tâm là lương thực, thực phẩm; tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch; phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, giao thông xây dựng. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội bầu ra Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Giàng Dúng Lùng được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ; đồng chí Mua Văn Sèo, được bầu giữ chức phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Lý Văn Tân, Vàng Pà Tủa, Vàng Thị Vừ được bầu chi ủy viên.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Mèo Vạc, Chi bộ xã đã tập trung quán triệt và triển khai thực hiện trong toàn bộ các hợp tác xã và đã thu được nhiều kết quả to lớn, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Chủ động áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chú trọng cải tiến phương pháp bón phân cho lúa và lựa chọn cơ cấu giống lúa thích hợp, tận dụng các loại phân chuồng, phân xanh và bón kết hợp với phân hoá học một cách hợp lý nhằm tăng năng suất sản lượng cho cây trồng vật nuôi.

Chi bộ và chính quyền xã đã có những biện pháp chỉ đạo sản xuất phù hợp và sâu sát như cải tạo hệ thống mương máng dẫn nước, cày sâu bừa kỹ, gieo cấy đúng thời vụ nên đã mang lại những kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến lớn trong sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực. Năm 1982, tổng diện tích gieo trồng 350 ha, năng suất bình quân đạt 22 tạ/ha. Trong đó, diện tích trồng ngô đạt 43 ha, năng suất bình quân đạt 8,7 tạ/ha. Cây đậu tương diện tích 16,4 ha, năng suất bình quân 6,4 tạ/ha. Sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 270 tấn. Các diện

tích trồng hoa màu như đậu răng ngựa, tam giác mạch... cũng tăng mạnh, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong sinh hoạt và chăn nuôi của nhân

Sau khi khoán sản phẩm, nhân dân đã tích cực, chủ động tận dụng đất đai, đầu tư phân bón, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Sản lượng nông nghiệp của xã đã có chuyển biến mạnh mẽ. Tuy nhiên vẫn còn một số hộ gia đình chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhận khoán với hợp tác xã; nộp sản phẩm cho hợp tác xã không đủ như một số hộ thuộc xóm

Cùng với việc quan tâm phát triển cây nông nghiệp, Chi ủy xã đã xác định cần đầu tư và phát triển cây công nghiệp và các loại rau màu khác vào trồng xen kẽ đảm bảo rau tại chỗ cho người dân.

Trên lĩnh vực chăn nuôi được các hộ gia đình chú trọng phát triển, đàn gia súc, gia cầm tăng bình quân hằng năm từ 3% đến 5%. Năm 1982, tổng đàn gia súc toàn xã có 1.244 con trong đó: đàn trâu, đàn bò 387 con, đàn lợn 422 con, đàn dê 435 con; ong 218 đàn....

Công nghiệp, thương mại được chú trọng phát triển, xã tập trung hỗ trợ một số ngành nghề thủ công truyền thống như: Rèn, đúc nông cụ cầm tay, đan quẩy tầu, rệt thổ cẩm... Bên cạnh đó, việc thực hiện phân phối, mua bán vẫn bảo đảm theo chế độ tem phiếu nhưng nông dân được trực tiếp mua bán với huyện, tỉnh theo hình thức phân phối thông qua các hợp đồng. Do đó, đã góp phần kích thích sản xuất phát triển. Nhân dân thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước ngày càng tăng, Nhà nước đã thu mua một số mặt hàng nông sản với mức giá phù hợp nhằm tăng thu nhập cho người dân.

Công tác định canh, định cư được thực hiện. Chi bộ xã đã vận động các hộ dân ở thưa thớt, phân tán về ở tập trung, tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đặc biệt hợp tác xã mua bán của xã cũng được củng cố, phát triển một cách đồng bộ. Qua đó đã cơ bản đảm bảo đủ các mặt hàng thiết yếu cho nhu cầu của nhân dân như: dầu hỏa, muối, xà phòng, vải, sách vở cho học sinh...

Lĩnh vực văn hóa, xã hội cũng có nhiều đổi mới. Đây giai đoạn này có nhiều thay đổi về định hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chi bộ nên công tác giáo dục của xã vẫn duy trì đầy đủ ở cả 3 hệ: tiểu học, bổ túc, nhà trẻ; chất lượng dạy và học cơ bản được đảm bảo. Ủy ban nhân dân xã đã vận động nhân dân đóng góp vật liệu, ngày công tu sửa và làm lại mới lớp học tại trường chính và một số điểm trường tại các thôn. Số lớp và học sinh đều tăng ở các bậc học, kết quả thi chuyển lớp hàng năm tăng.

Công tác y tế được chú trọng. Đội ngũ y sĩ đã tăng lên số lượng là 5 người. Hàng năm, đã tiến hành khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn xã được hàng trăm lượt người. Đồng thời, đội ngũ này đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân

dân ăn, ở hợp vệ sinh, phòng, chống các dịch bệnh lây lan... Việc trồng các cây thuốc nam tại trạm xá xã bắt đầu được chú trọng, đã biết tận dụng để chữa bệnh, điều trị, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Bên cạnh đó, tích cực tuyên truyền chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, sinh đẻ có kế hoạch, thực hiện nếp sống văn minh.

Lĩnh vực lâm nghiệp được quan tâm, thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 21/1/1983 về việc giao đất, giao rừng cho hộ nông dân, Chi bộ xã đã chỉ đạo triển khai việc giao đất, giao rừng cho từng hộ dân trong xã. Tổ chức khoán gọn cho các hộ xã viên, thực hiện trồng cây lâm nghiệp trên các diện tích đất trống, đồi núi trọc. Công tác giao đất, giao rừng cho các hộ dân quản lý được thực hiện tốt, đã hạn chế được tình trạng phá rừng làm nương rẫy, bảo vệ rừng đầu nguồn.

Thực hiện Chỉ thị 72 -CT/TW của Trung ương Đảng và các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy về tổ chức tốt đời sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, Chi bộ xã đã chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể nhân dân tuyên truyền, vận động nhân dân không làm ma to, cưới xin tốn kém, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu như: làm lễ treo xác người chết trong nhà nhiều ngày rồi mới mang ra phơi nắng và đem chôn cất..... bước đầu đã đạt được một số kết quả, tuy nhiên chưa có sự chuyển biến lớn.

Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao được đông đảo của các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Nhân dịp các ngày kỷ niệm của địa phương, đất nước, các ngày lễ, tết, xã đều tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao sôi nổi tại các thôn, bản trong xã; từng bước nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục truyền thống đoàn kết, đạo đức cách mạng cho quần chúng nhân dân.

Công tác an ninh - quốc phòng được Chi bộ quan tâm, tập trung chỉ đạo. Trong thời gian này tuyến biên giới trên toàn tỉnh tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, Trung Quốc vẫn tập trung lực lượng lớn áp sát biên giới, thường xuyên có hành động, phá rối, xâm lấn... Trước tình hình đó, ngày 25/10/1982, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 03 - NQ/TW về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; ngày 31/8/1983, Tỉnh ủy Hà Tuyên ra Nghị quyết số 07 - NQ/TU về nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết đập tan chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, chi bộ đã tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ âm mưu của kẻ địch, đồng thời chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân, tổ chức huấn luyện sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra. Lực lượng công an xã được xây dựng, củng cố từ xã đến các thôn bản, thường xuyên nắm bắt và quản lý tốt nhân khẩu trên địa bàn, kịp thời giải quyết những vụ việc như: Trộm cắp, đánh bạc, buôn lậu ngay từ cơ sở...

Công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã thường xuyên quan tâm đến giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đặc biệt là đội ngũ

dân quân xã. Tiếp tục quán triệt Chỉ thị 15 của Tỉnh ủy Hà Tuyên về chức năng, nhiệm vụ của cấp xã trong tình hình mới và cuộc vận động “*Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*” Chi bộ đã xây dựng quy chế sinh hoạt, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên, gương mẫu thực hiện các chủ trương của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Điều lệ Đảng, quy định trong sinh hoạt; nêu cao tính kỷ luật, đấu tranh tự phê bình và phê bình làm trong sạch tổ chức Đảng. Công tác phát triển Đảng đã được chú trọng, trong hai năm 1982 - 1983, Chi bộ đã kết nạp được 2 đồng chí đảng viên mới nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 19 đồng chí.

Công tác xây dựng chính quyền, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã đã được củng cố đi vào hoạt động hiệu quả hơn; nghiêm túc thực hiện sự lãnh, chỉ đạo của Chi bộ đối với chính quyền trong công tác sắp xếp bộ máy, xây dựng kế hoạch hàng năm. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động ban quản lý thôn bản và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân đảm bảo quyết định những vấn đề quan trọng tại địa phương và thực sự trở thành chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tiếp tục được đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào “*Lao động sản xuất, lao động sáng tạo đạt năng suất cao*”; “*Xây dựng gia đình văn hóa mới*”... tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên, quần chúng nhân dân thông qua các ngày lễ lớn của đất nước. Qua đó, các lực lượng xã hội, quần chúng nhân dân đã nhận thức đầy đủ và đúng đắn về chủ trương của Đảng; nhiệt tình tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, đặc biệt đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 15/9/1985, Chi bộ xã Pải Lũng tổ chức Đại hội lần thứ IX. Tham dự có 21 đảng viên. Đại hội đã đánh giá những kết quả trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong những năm 1985 - 1988: Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, trọng tâm là các cây lương thực, thực phẩm với cơ cấu cây trồng đa dạng, đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; tích cực thâm canh tăng vụ, phát triển chăn nuôi theo mô hình kinh tế hộ gia đình; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh đủ sức lãnh đạo nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đại hội bầu ra Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Giàng Dúng Lũng được bầu giữ chức vụ Bí thư chi Chi bộ; đồng chí Mua Văn Sèo, giữ chức phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Lý Văn Tân, Vàng Pà Tủa, Vàng Thị Vừ được bầu là chi ủy viên.

Thực hiện chủ trương đã đề ra, Chi bộ Đảng xã Pải Lũng đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo nhân dân ổn định và phát triển sản xuất, ổn định đời sống trên cơ sở sắp xếp ổn định dân cư đẩy mạnh khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai trên địa bàn, phát động phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu. Qua đó, nhân dân trên địa bàn xã tích cực tăng gia sản xuất, chăn nuôi gia súc ngày càng phát triển. Công tác y tế, giao dục được quan tâm triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn, đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu nên còn một số hạn chế.

Phong trào văn hóa văn nghệ được duy trì. Trong đó vai trò của lực lượng thanh niên xã trong việc tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được phát huy, đã tích cực tham gia biểu diễn, giao lưu nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, huyện tại trung tâm xã, đã từng bước phục vụ nhu cầu văn hóa của nhân dân trên địa bàn xã.

Trong điều kiện kinh tế - xã hội của xã còn nhiều khó khăn, nhưng xã luôn quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt của xã, thường xuyên cử cán bộ xã tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý nhà nước do huyện tổ chức.

Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được củng cố và tăng cường. Việc xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc bảo đảm các yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng làm cho hai mặt đều không ngừng lớn mạnh.

Nhìn chung, trong những năm từ 1975 - 1986, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, đời sống nhân dân xã Pải Lũng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, do biện pháp, giải pháp cụ thể trong sản xuất nông nghiệp chưa được đề ra, việc thực hiện khoán sản phẩm còn “khoán trắng” cho nhân dân, kinh tế tập thể phát sinh nhiều tiêu cực. Diện tích canh tác ít, độ dốc lớn, thời tiết diễn biến phức tạp, phải đối mặt với cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Chậm cụ thể hóa cơ cấu kinh tế và tổ chức lại sản xuất trong quản lý điều hành. Do đó, năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm không cao, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ PẢI LŨNG TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2020)

1. Đảng bộ xã Pải Lũng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2005)

Sau 10 năm tiến hành công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước (1976 - 1986), bên cạnh một số kết quả đạt được như: Tốc độ sản xuất nông nghiệp tăng 7,4% sản lượng lương thực tăng 400.000 tấn, việc kết hợp kinh tế với quốc phòng có bước tiến khá...nhưng nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội nước ta còn gặp nhiều khó khăn. Sản xuất tăng trưởng chậm, không đáp ứng được tiêu dùng, tài nguyên bị lãng phí, nhiều người lao động không có việc làm, lạm phát tăng quá cao, kinh tế trì trệ, lương thực, thực phẩm thiếu thốn, đời sống của cán bộ và nhân dân hết sức khó khăn, lòng tin của quần chúng nhân dân vào Đảng bị giảm sút các thế lực thù địch ra sức chống phá ta trên nhiều mặt.

Trước tình hình đó, tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, trước hết là đổi mới về kinh tế. Đại hội nhấn mạnh sự tồn tại khách quan của nhiều thành phần kinh tế. Đại hội đề ra 3 chương trình kinh tế lớn là: Chương trình lương thực - thực phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu để từng bước đưa nền kinh tế của đất nước phát triển, cải thiện đời sống nhân dân và tăng cường tích lũy cho Nhà nước. Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng đề ra tại Đại hội VI và các văn bản cụ thể hóa, phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế xã hội của địa phương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Pải Lũng đã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân triển khai thực hiện nghị quyết chi bộ Đảng lần thứ IX và tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung cốt lõi trong chủ trương, đường lối của Đảng, cấp ủy cấp trên đã đề ra trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, trong 3 năm 1986-1988, tình hình biên giới trên địa bàn huyện còn rất căng thẳng và phức tạp, có ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và công tác lãnh, chỉ đạo phát triển sản xuất trên địa bàn xã.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy cấp trên, Chi bộ xã Pải Lũng tiếp tục xây dựng, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, lực lượng dân quân tự vệ của xã được phân thành 3 bộ phận, với chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận cụ thể là: Vừa sản xuất và chiến đấu, sẵn sàng cơ động và phục vụ chiến đấu, hướng dẫn nhân dân sơ tán khi có chiến sự xảy ra. Chi bộ xã Pải Lũng đã chỉ đạo tiến hành đồng bộ các biện pháp về chính trị, tư tưởng và tổ chức gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, sẵn sàng chiến đấu. Tuy nhiên, trong thời gian này, đội ngũ công an xã chưa nhận thức đầy đủ về âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch; lực lượng dân quân tự vệ có

lúc, có nơi thiếu cảnh giác; các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng.

Đối với nhiệm vụ sản xuất nông - lâm nghiệp, Chi bộ đã rà soát, thống kê, phân loại đất đai. Trên cơ sở đó tổ chức lại sản xuất, thực hiện khoán gọn trong hợp tác xã và hộ nông dân; giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình tự chủ sản xuất. Nhân dân trong xã đã chủ động khắc phục khó khăn, tích cực lao động sản xuất, thâm canh, áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất. Cải tiến quản lý sản xuất, thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần, trong đó tập trung thực hiện chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm, đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã, các hợp tác xã, hộ gia đình đã đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tận dụng quỹ đất sẵn có, mở rộng thêm đất đai, kết hợp phát triển giữa trồng trọt và chăn nuôi trâu, bò, ngựa để lấy sức kéo phục vụ sản xuất, đồng thời sử dụng nguồn phân bón để gieo trồng. Quan hệ sản xuất được mở rộng, xã tiếp tục tổ chức khoán đến người lao động, khuyến khích các hộ xã viên tận dụng ruộng đất bỏ hoang đưa vào sử dụng. Ngoài trồng các cây lương thực, diện tích đất trồng rau cũng được mở rộng để tăng thêm thu nhập, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Sản lượng lương thực quy thóc của xã đạt 514,4 tấn. Bình quân lương thực đạt 205 kg/người/năm.

Công tác chăn nuôi được nhân dân quan tâm, tích cực mở rộng diện tích trồng cỏ và làm chuồng trại, tiêm phòng cho đàn gia súc, tổng đàn gia súc của xã khoảng hơn 1398 con. Các khoản thu tại xã như đóng góp các loại nghĩa vụ, bán lương thực, thực phẩm, hàng đổi lưu với lương thực huyện đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Công tác y tế - chăm sóc sức khỏe của nhân dân được duy trì, cơ sở vật chất được tăng cường. Việc sử dụng thuốc nam và kinh nghiệm chữa bệnh gia truyền được phát huy, vệ sinh môi trường được chú trọng, khi ốm nhân dân đã đến trạm xá khám và được lấy thuốc điều trị; tình trạng cúng bái mê tín, gây tốn kém lãng phí mà không khỏi bệnh đã giảm. Việc hướng dẫn nhân dân phòng ngừa dịch bệnh và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình có những chuyển biến tích cực.

Về công tác giáo dục và đào tạo, trong thời kỳ này do có nhiều tác động của đời sống kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn nên phong trào giáo dục của xã gặp nhiều khó khăn. Tình trạng giáo viên bỏ nghề, học sinh bỏ học chưa khắc phục được, một số học sinh đi sơ tán chưa quay lại... Để giải quyết tình trạng trên, Chi bộ, chính quyền địa phương đã không ngừng động viên các thầy giáo, cô giáo bám trường, bám lớp, vận động học sinh đến trường... khắc phục khó khăn, sửa chữa và xây dựng thêm một số phòng học mới. Năm 1987 toàn xã có 5 lớp (2 lớp 2) và 3 lớp 1.

Trong những năm 1985-1987, công tác xây dựng Đảng trên địa bàn xã được thực hiện tương đối tốt. Công tác phát triển Đảng được quan tâm, kết nạp mới được 01 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ là 22 đồng chí. Bên cạnh

những kết quả đạt được, Chi bộ vẫn còn một số hạn chế như vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong chỉ đạo phát triển nông nghiệp chưa được thường xuyên, một số đảng viên chưa phát huy được tính tiên phong, gương mẫu trước nhân dân. Sự điều hành của chính quyền xã đôi lúc còn bị buông lỏng.

Các tổ chức đoàn thể được củng cố, nhiều phong trào được phát động đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và triển khai thực hiện có hiệu quả. Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn thể đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực xây dựng đời sống văn hóa mới. Đoàn thanh niên xã có phong trào tình nguyện nhập ngũ, tham gia dân quân tự vệ, làm đường giao thông.

Sau 2 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Chi bộ xã Pải Lũng đã bước đầu đạt được một số kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực, đời sống nhân dân được cải thiện. Song, Chi bộ và nhân dân trong xã luôn xác định cần phải nỗ lực hơn nữa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh, phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của huyện, tỉnh để đưa xã Pải Lũng phát triển.

Ngày 14/01/1988, Chi bộ xã Pải Lũng tổ chức Đại hội lần thứ X, tham dự Đại hội có 22 đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết những năm qua và đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo là: Tập trung phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng, mở rộng diện tích, tăng sản lượng cây có hạt như: Ngô, Đậu tương, đậu răng ngựa....; phát triển chăn nuôi đại gia súc; phát triển các nghề thủ công như: Rèn, cơ khí, khai thác gỗ, dịch vụ vận chuyển, xây dựng đường giao thông, thủy lợi...

Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Mua Sinh Gấu được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Sùng Vá Sính được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Vàng Mí Chớ được bầu là Chi ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, trên lĩnh vực kinh tế, Chi bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, qua đó đời sống của nhân dân trong xã đã từng bước ổn định. Qua hơn 5 năm (1981-1987) thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, cho thấy công tác quản lý của hợp tác xã không theo kịp tình hình mới. Theo cơ chế khoán này, hộ xã viên được làm chủ ba khâu (gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch) năm khâu còn lại do hợp tác xã đảm nhiệm. Thời gian đầu, động cơ vượt khoán đã kích thích các hộ đầu tư, tích cực thâm canh để thu phần sản phẩm vượt khoán. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, việc đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất còn chậm, hệ thống dịch vụ nông nghiệp hiệu quả phục vụ thấp, công tác cung ứng vật tư, giống, phân bón, thuốc trừ sâu không kịp thời; sản xuất tuy phát triển nhưng tốc độ còn chậm, không đáp ứng được yêu cầu chung, đời sống nhân dân còn bấp bênh, nhiều khó khăn. Nhằm khắc phục những hạn chế, bế tắc của việc thực hiện khoán 100, tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nông nghiệp, đưa nông nghiệp phát triển lên một bước, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, bảo đảm lợi ích của

người lao động. Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (gọi tắt là khoán 10), Nghị quyết đã đề ra cơ chế khoán mới trong hợp tác xã nông nghiệp, thay thế cơ chế khoán theo Chỉ thị 100, xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Người nông dân hoàn toàn tự chủ trong sản xuất từ khâu đất đai, phân bón, giống... đến khâu cuối cùng là thu hoạch. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, người nông dân có toàn quyền về sử dụng sản phẩm do mình làm ra. Đây là giải pháp quan trọng, tạo ra động lực mới cho người nông dân phấn khởi, tích cực lao động, sản xuất. Nghị quyết của Bộ Chính trị đã đáp ứng được yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống, hợp với lòng dân. Đánh dấu một bước tiến quan trọng về đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Để tổ chức thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Mèo Vạc, Chi bộ xã Pải Lũng đã quán triệt đến các hợp tác xã, các hộ gia đình trên địa bàn xã; ruộng đất được giao cho từng hộ nông dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế nhiều thành phần, việc thâm canh tăng vụ được coi trọng. Những việc làm trên đã phát huy được tinh thần chủ động, tích cực của các hộ xã viên trong việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hiện các biện pháp áp dụng kỹ thuật, sử dụng giống mới trong sản xuất. Kết quả cho thấy khoán 10 của Bộ Chính trị (khóa VI) là bước đột phá mới, tạo bước chuyển toàn diện, đánh dấu sự mở đầu thời kỳ đổi mới trong nông nghiệp và nông thôn nước ta làm tăng thu nhập, đời sống nhân dân bước đầu ổn định. Năm 1989, diện tích sản xuất nông nghiệp toàn xã được nâng lên, đạt 490ha, sản lượng lương thực quy thóc đạt 714,4 tấn. Bình quân lương thực đạt 235kg/người/năm. Bên cạnh đó, việc phát triển chăn nuôi được các hộ gia đình chú trọng phát triển. Tuy nhiên, sản xuất trên địa bàn xã vẫn mang tính tự cấp, tự túc là chủ yếu. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp chưa cân đối, tập trung chủ yếu các cây ngô, lúa... các giống vật nuôi đưa vào phát triển chưa đa dạng. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm.

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 27/11/1989 về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội, nhằm xóa bỏ việc tự túc lương thực ở mọi địa bàn, thâm canh lương thực tại các vùng có điều kiện về thủy lợi, khuyến khích đồng bào các dân tộc trong xã trồng cây, chăm sóc rừng, Chi bộ xã đã chỉ đạo và cơ bản hoàn thành việc giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình. Qua đó, diện tích trồng, khoanh nuôi và bảo vệ rừng được tăng lên nhanh chóng. Nạn phá rừng làm nương rẫy đã giảm, tỉ lệ phủ xanh đất trống đồi trọc từng bước tăng lên, đặc biệt là ngăn chặn việc chặt cây tại đồi cây Bác Hồ.

Công tác giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã được quan tâm, đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng cả về chuyên môn và nghiệp vụ giảng dạy theo chương trình cải cách; số lượng học sinh học bỏ túc văn hóa ngày một tăng; số trẻ trong độ tuổi đi

học mầm non được duy trì. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả trên, lĩnh vực giáo dục của xã trong giai đoạn này cũng còn một số khó khăn như: Cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên so với nhu cầu còn thiếu, tình trạng một số giáo viên bỏ nghề, học sinh bỏ học vẫn còn, đây là thực trạng chung của các xã vùng sâu, vùng xa. Để giải quyết tình trạng trên, Chi bộ xã Pải Lũng đã chỉ đạo các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên, tìm cách để khắc phục những khó khăn trong đời sống của giáo viên bằng cách khuyến khích họ tăng gia sản xuất ngoài giờ, động viên giáo viên bám trường, bám lớp, vận động học sinh bỏ học quay lại trường... Mở các lớp bồi dưỡng văn hóa ban đêm tại xã, cử cán bộ về học tại trường Bồi dưỡng văn hóa của huyện.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được duy trì và đạt kết quả. Công tác hướng dẫn nhân dân phòng, chống dịch bệnh và chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình cũng có những chuyển biến tích cực. Công tác phòng, chống sốt rét được chú trọng. Việc trồng, khai thác, sử dụng thuốc nam từ nguyên liệu của địa phương ngày càng có hiệu quả.

Công tác xây dựng cơ bản được tỉnh và huyện quan tâm, đầu tư xây dựng làm đường giao thông, các công trình thủy lợi, công trình phúc lợi như trạm y tế, trường học... Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” Chi bộ huy động sức người, sức của tu sửa con đường từ huyện Mèo Vạc đến xã và các con đường dân sinh đi các thôn, xóm.

Công tác an ninh quốc phòng được chi bộ Đảng quan tâm. Việc phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được chú trọng. Hàng năm, công tác khám, tuyển thanh niên lên đường nhập ngũ được thực hiện tốt. Lực lượng dân quân xã thường xuyên được củng cố, bồi dưỡng, luyện tập đảm bảo theo định kỳ. Xã đã xây dựng được quỹ quốc phòng mỗi hội đóng góp từ 1000đ đến 2000đ, quỹ được quản lý tại xóm và sử dụng đúng mục đích.

Công tác củng cố chính quyền được quan tâm triển khai thực hiện thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân. Qua các kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã đã ra được một số nghị quyết quan trọng trên lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã bước đầu có sự đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, nhiều phong trào đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và được triển khai thực hiện có hiệu quả. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực xây dựng đời sống văn hóa mới, thực hành tiết kiệm, bài trừ các hủ tục và tệ nạn xã hội...

Hoạt động văn hoá, thông tin được quan tâm duy trì, phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc địa phương, qua đó ngăn chặn các loại hình văn hoá lạc hậu, mê tín dị đoan, góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Cuộc vận động thực hiện nếp sống văn hóa mới được triển khai tích cực, đồng viên nhân dân tổ chức ma chay, cưới hỏi đơn giản, tiết kiệm và việc đăng ký kết hôn trước khi tổ chức đám cưới đã trở thành nền nếp.

Công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã tập trung triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng viên, các tổ chức Đảng. Kết quả phân xếp loại đảng viên năm 1988; tổng số đảng viên 20³, trong đó 17 đảng viên xếp loại đảng viên phấn đấu tốt; 03 đồng viên phấn đấu chưa tốt phải phê bình trước chi bộ. Công tác phát triển đảng được tăng cường. Chi bộ đã phân công cho đảng viên trong chi bộ theo dõi, hướng dẫn quần chúng ưu tú được làm thủ tục hồ sơ, xét kết nạp Đảng đặc biệt đối tượng kết nạp là giáo viên.

Từ những thành tựu ban đầu trong thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, nhân dân cả nước đang tích cực, hăng hái lao động sản xuất, từng bước đưa đất nước đi lên. Tuy nhiên, những năm 1986 - 1990 tình hình quốc tế có nhiều diễn biến không thuận lợi; khủng hoảng đường lối của các nước Đông Âu làm nhiều đảng viên và quần chúng lo lắng; kinh tế tuy có bước phát triển nhưng chưa thoát khỏi tình trạng khó khăn. Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch chuyển hướng sang chiến tranh tâm lý, dùng hàng hóa mua chuộc đồng bào, chiến sĩ ta... điều đó đã làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã. Mặt khác, bọn phản động quốc tế đẩy mạnh thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” dưới các chiêu bài dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, kích động “Đa nguyên chính trị” kêu gọi “đa Đảng đối lập”... nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đồng thời duy trì chính sách bao vây, cấm vận về kinh tế, chính trị, cô lập về ngoại giao hòng làm cho ta lún sâu hơn vào khủng hoảng kinh tế - xã hội để dẫn đến đổ vỡ.

Trước đòi hỏi về việc đẩy nhanh phát triển kinh tế xã hội, sớm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng tụt hậu, kịp thời ngăn chặn các âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, ngày 12/8/1991, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa VII đã quyết định chia tách tỉnh Hà Tuyên thành 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Tỉnh Hà Giang được tái lập tháng 9/1991. Đảng bộ, chính quyền Hà Giang chính thức đi vào hoạt động từ 01/10/1991. Đây là một sự kiện chính trị - xã hội lớn có tác động tích cực đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh Hà Giang nói chung và nhân dân xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc nói riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Chi bộ.

Ngày 02/10/1991, Chi bộ xã Pải Lũng tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ XI.

³ 02 đảng viên chuyển đi, tổng số đảng viên từ 22 giảm xuống còn 20 đồng chí

Tham gia Đại hội có 23 đảng viên. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ X và đề ra mục tiêu cho nhiệm kỳ mới là: Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường mở rộng giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; ra sức củng cố Đảng trong sạch vững mạnh toàn diện, nêu cao vai trò lãnh đạo của chính quyền và các tổ chức nhân dân, tích cực vận động nhân dân tăng gia sản xuất, ổn định đời sống; giữ vững khối đoàn kết toàn dân.

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 03 đồng chí; đồng chí Mua Sinh Gấu được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Sùng Vá Sính được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Vàng Sáu Chớ được bầu là chi ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đã đề ra, Chi bộ xã đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân xã tập trung phát triển nông nghiệp để ổn định đời sống; đẩy mạnh thực hiện Khoản 10 của Bộ Chính trị, Chi bộ xã đã chuyển hướng phát triển kinh tế hợp tác xã sang kinh tế hộ gia đình, chủ động phá bỏ thế độc canh, mở rộng diện tích đất canh tác, đẩy mạnh thâm canh trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời vận động nhân dân áp dụng những hình thức tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Diện tích đất nông nghiệp năm 1993 đạt 628ha; sản lượng lương thực tăng 33 tấn; để đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất, huyện Mèo Vạc đã hỗ trợ cho xã 160kg giống lúa (CR 203), 270kg giống ngô BnS; 150kg giống Q2 cho nông dân sản xuất...; đồng thời cho nhân dân trong xã được vay gần 60 triệu đồng để phát triển sản xuất. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình xóa đói giảm nghèo theo tinh thần dự án 327. Tuy nhiên, do thời tiết khô hạn kéo dài và một số hộ dân chăm sóc chưa tích cực, kết quả sản xuất nông nghiệp chưa cao.

Việc phát triển chăn nuôi đã được chú trọng hơn trước, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, công tác chăm sóc, phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc được thực hiện tốt. Năm 1992, số lượng đàn trâu, bò, lợn, dê, ngựa trên địa bàn xã đã tăng lên rõ rệt đàn bò 567 con; trâu 8 con; lợn 1056 con; dê 1102 con; ong 219 tổ.

Trong công tác giáo dục và đào tạo, do chuyển đổi cơ chế kinh tế, tất cả tập trung nâng cao đời sống, xóa đói, giảm nghèo nên giai đoạn này thiếu nguồn lực đầu tư cho xây dựng cơ sở trường lớp, mặt khác việc tuyên truyền, vận động người dân đi học chưa được thường xuyên nên tỷ lệ học sinh giảm mạnh, một số lớp vỡ lòng ở các thôn không duy trì được. Do vậy, Chi bộ xã đã chỉ đạo các đơn vị trường học, tổ chức đoàn thể, nhân dân vận động con em mình đến trường, xem đây là trách nhiệm của gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Trong những năm học 1991 - 1993, bậc tiểu học vẫn được duy trì tốt. Tuy nhiên số lượng học sinh bỏ học còn nhiều, tỷ lệ con em các dân tộc mù chữ còn cao, việc kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa chặt chẽ, đời sống giáo viên còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác y tế và kế hoạch hóa gia đình đã có những bước tiến bộ rõ rệt. Trạm xá xã được tu sửa về cơ sở vật chất; trang, thiết bị khám, chữa bệnh; cán bộ y tế được tăng cường đảm bảo việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; việc tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh sốt rét, bấu cổ, tổ chức tốt các đợt tiêm chủng mở rộng cho trẻ em được đẩy mạnh. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,6% năm 1991 xuống còn 2,5% năm 1993. Các hoạt động văn hóa thông tin được đổi mới về nội dung và hình thức, tạo sự chuyển biến mới trong đời sống nông thôn.

Công tác quốc phòng - an ninh đã có chuyển biến để phù hợp với tình hình mới. Các trung đội dân quân được bố trí lại theo thể trận chiến tranh nhân dân. Trong giai đoạn 1991 - 1993, quan hệ hai nước Việt - Trung đã trở lại bình thường nhưng tình hình biên giới vẫn có diễn biến phức tạp; hoạt động xâm canh, xâm cư, di rời cột mốc, buôn lậu, bắt cóc phụ nữ và trẻ em vẫn diễn ra. Để kịp thời ngăn chặn, đối phó với âm mưu của địch, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Mèo Vạc, Chi bộ xã đã xác định rõ nhiệm vụ xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân. Xây dựng phương án xã phòng thủ, sắp xếp lại dân cư, tổ chức lại sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn xã, xây dựng cơ sở chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh... Nhờ đó, công tác an ninh, quốc phòng được giữ vững, các vụ hoạt động tình báo của địch vào địa bàn được nhân dân phát hiện và giải quyết kịp thời.

Mặt trận tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả, thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong gia đình và xã hội, thực hành tiết kiệm, không làm ma to, thách cưới. Triển khai thực hiện hiệu quả các cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch; vận động thanh niên tích cực tham gia tuyển quân hàng năm... Tuy nhiên, hoạt động trong một số phong trào còn chưa đủ mạnh, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

Với tinh thần đổi mới được Đại hội VII của Đảng đề ra, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, tạo ra sự đồng tình nhất trí cao đối với chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; kiên trì theo hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Trên tinh thần, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới toàn diện, khơi dậy không khí dân chủ, thẳng thắn, không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Chi bộ đã kịp thời tổ chức triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, những quan điểm, chủ trương của Đảng bộ huyện Mèo Vạc đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã. Bên cạnh việc làm tốt công tác tư tưởng, Chi bộ đã thường xuyên lựa chọn, xem xét và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú qua hoạt động thực tiễn để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Trong nhiệm kỳ chi bộ đã kết nạp được 2 đảng viên mới nâng số lượng đảng viên trong chi bộ lên 23 đồng chí; hàng năm chi bộ xã đã tổ chức nhận xét, đánh

giá, xếp loại đảng viên một cách nghiêm túc. Cuối năm 1991, đồng chí Sùng Vá Sinh chuyển làm công tác khác, Chi bộ đã tổ chức hội nghị và bầu đồng chí Vàng Sáu Chớ giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UBND xã.

Ngày 01/7/1994, Chi bộ xã Pải Lũng tiến hành Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 1994 -1996, dự Đại hội có 24 đảng viên trong chi bộ. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ những năm tới là: Tiếp tục chuyển dịch kinh tế tự cấp, tự túc sang kinh tế hàng hóa, khai thác tối đa tiềm năng của xã, từng bước ổn định đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xóa đói, giảm nghèo, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, giảm tốc độ tăng dân số tự nhiên; xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, giữ vững trật tự trị an; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên, củng cố chính quyền, hoạt động của mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 04 đồng chí. Đồng chí Mua Sinh Gấu được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Vàng Sáu Chớ giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Mua Mí Chia, Giàng Chứ Dính được bầu là chi ủy viên.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã đã đẩy mạnh áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống mới vào đồng ruộng. Hệ thống thủy lợi của xã thường xuyên nâng cấp, tu sửa, huy động được sự tham gia của nhân dân. Diện tích và sản lượng tăng đều, năm sau cao hơn năm trước. Bước đầu đã có những mô hình sản xuất hàng hoá, đã có hộ nông dân làm ăn khá, đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt...

Chính quyền xã đã thực hiện tương đối tốt công tác quản lý, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về phát triển kinh tế, xã hội, trong đó việc sản xuất các cây lương thực như: Lúa, ngô, đậu tương... được duy trì ổn định. Sản lượng thu hoạch năm sau cao hơn năm trước. Việc phát triển chăn nuôi đàn trâu, bò, lợn... được phát huy. Tuy nhiên, quy mô phát triển sản xuất còn nhỏ lẻ, chủ yếu tập trung phát triển theo hộ gia đình.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tập trung củng cố, bước đầu đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân, các chương trình y tế quốc gia được thực hiện. Công tác phòng, chống sốt rét trong nhân dân được thực hiện có hiệu quả.

Quốc phòng, an ninh luôn được giữ vững. Lực lượng dân quân tự vệ xã tiếp tục được củng cố theo phương châm: “Dân bàn, dân cử, dân chăm lo”. Hàng năm, công tác tuyển quân trên địa bàn xã đều hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao.

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 12, khóa XII của Hội đồng nhân dân huyện về chương trình xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, xã đã chỉ đạo các đoàn thể, tổ chức hội, trưởng thôn bản đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động các em trong độ tuổi đi học và những người mù chữ tham gia các lớp học. Đồng

thời yêu cầu các thôn bản ký cam kết với nhà trường về việc đảm bảo số lượng học viên tham gia xóa mù chữ và số lượng học sinh trong độ tuổi đi học được đến trường. Từ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền xã, phong trào xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn xã đã trở thành phong trào rộng rãi và được mọi người nhiệt tình hưởng ứng. Những năm 1993-1995, xã đã huy động được 85 người độ tuổi từ 15-35 tham gia học xóa mù chữ và gần 200 học sinh trong độ tuổi đến trường.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ chú trọng công tác kiểm tra, coi kiểm tra là một biện pháp quan trọng, kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm trong việc thực hiện quy chế công tác và sinh hoạt của tổ chức cơ sở Đảng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

Chính quyền xã không ngừng được củng cố. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã đã coi trọng công tác giáo dục, vận động, thuyết phục, gắn với thực hiện tốt lợi ích thiết thực đối với đoàn viên, hội viên, đặc biệt là đứng ra tín chấp vay vốn, giúp đỡ đoàn viên, hội viên “xóa đói giảm nghèo”. Qua đó, đã góp phần làm chuyển biến đáng kể đời sống của nhân dân trong xã.

Thực hiện Quyết định số 15-QĐ/HU, ngày 17/5/1996 của Ban Thường vụ huyện ủy Mèo Vạc về việc thành lập Đảng bộ xã Pải Lũng gồm có 04 chi bộ cơ sở: Chi bộ Xả Lũng gồm có 4 xóm: Xóm Séo Xả Lũng, xóm Mùa Lài Lũng, xóm Séo Xả Lũng, xóm Xả Lũng (6 đảng viên do đồng chí Vàng Chứa Và làm Bí thư chi bộ); Chi bộ Tà Làng gồm có 2 xóm: xóm Mã Pì Lèng và xóm Tà Làng (5 đảng viên do đồng chí Giàng Mí Dính làm Bí thư chi bộ); Chi bộ Ngải Lầu (3 đảng viên do đồng chí Vàng Mí Chừ làm Bí thư chi bộ); Chi bộ Pải Lũng gồm có 4 xóm: xóm Pải Lũng, xóm Thảo Lũng, xóm Páo Sảng, xóm Thịnh Lũng (11 đảng viên do đồng chí Mua Sìa Già làm Bí thư chi bộ). Ban Chấp hành đảng bộ gồm có 05 đồng chí; đồng chí Mua Sính Gấu được chỉ định làm Bí thư Đảng bộ xã; đồng chí Giàng Mí Pó chỉ định Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Giàng Chừ Dính, Lù Văn Tỷ; Mua Mí Chia chỉ định đảng ủy viên.

Sự kiện thành lập Đảng bộ xã đã đánh dấu bước phát triển mới trong công tác xây dựng Đảng ở xã Pải Lũng, mở ra giai đoạn mới trong quá trình tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo phát triển mọi mặt trên địa bàn toàn xã. Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ xã đã quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, hạn chế khuyết điểm, củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Dưới sự quan tâm hỗ trợ của Đảng và Nhà nước một số công trình phúc lợi trên địa bàn xã đã được quan tâm xây dựng như: trường học, trạm xá, công trình giao thông, thủy lợi...được thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát thực hiện phát triển các mặt kinh tế - xã hội của xã. Kết cấu hạ tầng như hệ thống đường giao thông, trường học, trạm y tế, trụ sở thôn bản được đầu tư xây dựng làm cho diện mạo nông thôn của xã

ngày một đổi mới. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, chất lượng cuộc sống ngày một nâng cao. Nhân dân các dân tộc trong xã đồng thuận, đoàn kết, nhất trí và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đây là những thuận lợi cơ bản để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của Đảng trong thời gian tiếp theo.

Ngày 12 tháng 9 năm 2000, Đảng bộ xã Pải Lũng tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Dự Đại hội có 34 đảng viên thuộc 4 chi bộ trực thuộc. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ trong nhiệm kỳ qua, tham gia góp ý kiến vào các văn kiện Trung ương chuẩn bị trình Đại hội IX của Đảng, văn kiện chuẩn bị trình Đại hội XIII của tỉnh, văn kiện chuẩn bị trình Đại hội XV của huyện Mèo Vạc. Đặc biệt, căn cứ vào tình hình phát triển cũng như kết quả đạt được của xã trong nhiệm kỳ qua, Đại hội tập trung thảo luận và đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 2005 trên từng lĩnh vực cụ thể.

Đại hội đã bầu ra 08 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ xã. Trong đó, 03 đồng chí tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Đồng chí Lù Văn Tỷ được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐND xã. Đồng chí Nguyễn Thanh Long được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ xã. Đồng chí Giàng Mí Pó được bầu là Phó Bí thư Đảng bộ xã (Chủ tịch UBND xã).

Thực hiện Nghị quyết đã đề ra, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn về điều kiện tự nhiên, cơ sở vật chất trên địa bàn xã để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, mặc dù có những thay đổi về công tác cán bộ nhưng Đảng bộ xã Pải Lũng luôn đoàn kết, gắn bó triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trên từng lĩnh vực.

Trong phát triển nông nghiệp, Đảng bộ xã Pải Lũng đã lãnh đạo nhân dân tích cực thâm canh tăng vụ, đưa các giống mới có năng suất cao, đầu tư vốn và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Công tác thủy lợi đã được tăng cường, Đảng bộ xã đã chỉ đạo các thôn thường xuyên nạo vét mương máng để đảm bảo nguồn nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất. Tổng diện tích gieo trồng toàn xã là 643 ha trong đó: diện tích trồng lúa nước: 28 ha; diện tích trồng ngô 298 ha, đậu răng ngựa 50ha; đậu tương 126ha; các loại cây trồng khác 102ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 810,5 tấn.

Về phát triển chăn nuôi, gia súc, gia cầm được đẩy mạnh phát triển, trong đó: Bò 867 con; trâu 13 con; lợn 1044 con; dê 1412 con; ong 229 đàn. Thu nhập bình quân bằng tiền đạt 2,7 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ đói nghèo đến năm 2005 đã giảm xuống còn 15,1%. Tỷ lệ hộ giàu, khá đạt 10%

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển nông - lâm nghiệp tại một số thôn trên địa bàn xã năng suất còn thấp. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Nền sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu mang tính tự cung tự cấp, chưa chuyển mạnh sang nền sản xuất hàng hóa. Nhiều thôn, bản trong xã còn xảy ra tình trạng thiếu lương thực trong thời điểm giáp hạt.

Thực hiện chính sách hỗ trợ, đầu tư của Trung ương, tỉnh, huyện cơ sở hạ tầng của xã có bước chuyển biến đáng kể. Năm 2000 xã chưa có đường giao thông đi lại giữa các xóm, thực hiện kế hoạch Nhà nước đầu tư hỗ trợ 5 chương trình trọng tâm, Đảng bộ và nhân dân xã Pải Lũng đã nêu cao tinh thần quyết tâm với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” qua đó, đến năm 2005 đã làm được 3 tuyến đường dài 16 km đi các xóm giảm bớt khó khăn trong việc đi lại và giao lưu hàng hóa của nhân dân. Cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng 01 nhà lớp học 2 tầng (6 phòng học), 3 nhà lớp học cấp 4 (5 phòng học). 1 nhà lưu trú cấp 4 cho học sinh và giáo viên (5 gian) đảm bảo chỗ học khang trang cho học sinh ở trường chính và giảm bớt những khó khăn về chỗ ở cho giáo viên. Trạm y tế xã được xây dựng 2 tầng (5 gian); 85 % số hộ dân có bể nước sinh hoạt; điểm Bưu điện văn hóa xã đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2004 góp phần nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân trên địa bàn xã.

Công tác giáo dục tiếp tục được củng cố và phát triển. Đảng bộ xã đã phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình cho con em trong độ tuổi đến trường được đi học. Qua đó, ý thức về vai trò, trách nhiệm của gia đình, xã hội đối với việc đưa con em đến trường được nâng cao. Hàng năm, tỷ lệ trẻ em đến trường lớp đạt 96,5%. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi (từ 6-14 tuổi) đến trường tăng cao. Chất lượng giáo dục chuyển lớp năm sau cao hơn năm trước. Công tác giáo dục phổ thông, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học được duy trì thường xuyên. Tuy nhiên tình trạng học sinh đến trường không đồng đều, tỷ lệ tái mù chữ vẫn còn, cơ sở vật chất đã được xây dựng tuy nhiên vẫn thiếu thốn nhiều, vẫn còn 8/11 điểm trường còn nhà tạm, trình độ chuyên môn và ý thức của một số ít giáo viên còn hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học. Sĩ số cũng như tỷ lệ các cháu trong độ tuổi mẫu giáo đến lớp còn thấp, năm 2004- 2005 mở 6 lớp với 98 cháu/151 cháu đạt 65%.

Công tác y tế đã có những chuyển biến tích cực đội ngũ cán bộ y tế xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác khám, chữa, điều trị bệnh cho bệnh nhân trên địa bàn xã. Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo các ban ngành chức năng, các đoàn thể phối kết hợp với trạm y tế xã vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh xóa dần các hủ tục lạc hậu. Hàng năm, tổ chức khám, cấp phát thuốc chữa bệnh cho nhân dân đạt hàng ngàn lượt người. Bên cạnh đó, đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nhân dân, hoàn thành chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng cho phụ nữ có thai đạt kết quả tốt. Đội ngũ cán bộ y tế xã đã làm

tốt công tác tuyên truyền đến các hộ gia đình, do đó, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên trên địa bàn xã giảm xuống còn 2,10% năm 2004; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm đều giảm từ 1-2%. Vận động nhân dân kết hôn đúng độ tuổi quy định của Luật hôn nhân và gia đình, khi kết hôn phải đến UBND để đăng ký, tuy nhiên tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra. Đảng bộ xã đã chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, chống dịch bệnh cho người và gia súc, không để xảy ra các ổ dịch bệnh lớn, ý thức phòng bệnh của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tăng cường. Năm 2005 toàn xã có 10 làng văn hóa với 330 hộ gia đình văn hóa; tỷ lệ hộ gia đình có đài Ra đi ô đạt trên 70%, 4/16 xóm được xem truyền hình thường xuyên. Đoàn thanh niên, phụ nữ, Mặt trận tổ quốc, trường học đã thường xuyên giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao với các xã bạn và đồn Biên phòng Đồng Văn. Đảng bộ xã đã phối hợp với Trung tâm văn hóa thể thao huyện thực hiện hàng chục buổi thông tin lưu động và chiếu Video thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các mô hình làm kinh tế, các gương điển hình tiên tiến trong lao động và sản xuất đến đông đảo bà con nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp trên, cùng với nhân dân cả nước, ngày 19/5/2002, 100% cử tri trên địa bàn toàn xã đã tích cực đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội. Ngày 25/4/2004 cử tri của xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhằm lựa chọn những đại biểu thực sự xuất sắc, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân tham gia vào cơ quan quyền lực Nhà nước.

Công tác quốc phòng an ninh được Đảng bộ xã quan tâm triển khai thực hiện. Đảng bộ xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững, nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Công tác củng cố quốc phòng, phối hợp với các lực lượng nhằm phát hiện giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh được tăng cường. Hằng năm, lực lượng dân quân tự vệ xã được tổ chức huấn luyện theo kế hoạch của Ban chỉ huy Quân sự huyện Mèo Vạc đạt 100%. Trong 5 năm qua xã có 14 thanh niên lên đường nhập ngũ, công tác khám tuyển gọi công dân lên đường nhập ngũ hàng năm đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, hoạt động tội phạm giảm so với năm trước.

Chế độ chính sách của Đảng đối với người có công và các chế độ chính sách khác được thực hiện nghiêm túc. Trong những năm qua Đảng ủy và nhân dân xã Pải Lũng đã hỗ trợ người nghèo làm nhà đại đoàn kết 14 nhà, xóa nhà tạm 54 nhà. Đồng thời thường xuyên quan tâm thăm hỏi tặng quà các đối tượng chính sách, người già neo đơn trong các dịp lễ tết bằng cả vật chất và tinh thần.

Công tác cán bộ được chú trọng và kiện toàn để đảm bảo yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Tháng 02/2002 đồng chí Chủ tịch UBND xã bị tai nạn mất

Ban Thường vụ Đảng ủy thống nhất tạm thời giao cho đồng chí Nguyễn Văn Dân - Phó Chủ tịch UBND phụ trách công tác chính quyền cho đến khi bầu được Chủ tịch UBND xã mới. Tháng 6/2003 Đồng chí Nguyễn Thanh Long, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy Chuyển công tác về Tỉnh; ngày 01/6/2003 Ban Thường vụ huyện ủy chỉ định đồng chí Mua Mí Sử tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã.

Ngày 09/8/2002 đồng chí Hoàng Văn Thượng - Trưởng phòng địa chính huyện được Ban Thường vụ huyện ủy Mèo Vạc chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành - Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Pải Lũng, nhiệm kỳ 2000 - 2005 và giới thiệu để HĐND xã bầu bổ sung giữ chức vụ Phó chủ tịch giao quyền Chủ tịch UBND xã Pải Lũng, đến 17/8/2003 đồng chí Hoàng Văn Thượng chuyển công tác về Huyện; Đồng chí **Lù A Tỷ** - Bí thư Đảng ủy xã xin nghỉ việc. Ban thường vụ huyện ủy chỉ định đồng chí: **Mông Thanh Thuận** – Tham gia BCH, BTV Đảng ủy giữ chức vụ Bí Thư Đảng ủy xã Pải Lũng nhiệm kỳ 2000 – 2005; Chỉ định đồng chí **Vương Minh Tuấn** tham gia BCH, BTV Đảng ủy Pải Lũng, giới thiệu để HĐND xã bầu bổ sung giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.

Ngày 01/02/2005 đồng chí Mông Thanh Thuận – Bí thư Đảng ủy chuyển công tác về huyện, Ngày 20/02/2005, Ban thường vụ huyện ủy chỉ định đồng chí **Vương Minh Tuấn** - Phó Bí thư Đảng ủy, chủ tịch UBND xã Pải Lũng, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã kiêm chủ tịch UBND xã Pải Lũng.

Hoạt động của bộ máy cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể xã có nhiều đổi mới. Đặc biệt là từ khi có cán bộ tăng cường, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và hoạt động quản lý điều hành của Chính quyền cũng như công tác vận động quần chúng của các đoàn thể xã có nhiều chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp, có sự phân công, phân nhiệm gắn với kiểm tra giám sát và đôn đốc thực hiện. Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã xây dựng được quy chế hoạt động và thực hiện theo quy chế. Duy trì tốt công tác giao ban luân phiên giữa các thôn bản tại cơ sở theo định kỳ hàng tháng. Xã đã thực hiện đưa các cán bộ của thôn lên xã học việc nhằm nâng cao trình độ quản lý, qua đó tạo điều kiện cho việc trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau giữa đội ngũ cán bộ xã và các thôn bản.

Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và các chi bộ trực thuộc được duy trì theo định kỳ, thường xuyên đổi mới về hình thức, nội dung các kỳ họp, các buổi sinh hoạt tiến hành triển khai các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp ủy cấp trên làm cơ sở cho việc lãnh đạo của Đảng bộ và công tác quản lý điều hành của chính quyền. Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh duy trì tốt các hoạt động giao ban và bám nắm thôn bản.

Nhận thức tư tưởng của tổ chức đảng và toàn thể đảng viên luôn vững vàng, kiên định theo đường lối, chủ trương và sự lãnh đạo của Đảng. Đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng. Không ngừng học tập nâng cao kiến thức, hành động cụ thể sát với thực tiễn tại địa phương. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở Đảng và phát triển đảng viên theo nghị quyết của Đảng bộ xã đề ra.

Công tác xây dựng Đảng cũng có bước phát triển mới. Năm 2000 toàn đảng bộ có 34 đảng viên và 4 chi bộ cơ sở còn 7 chi bộ trắng đảng viên đến năm 2005 toàn đảng bộ có 89 đảng viên sinh hoạt tại 12 chi bộ trực thuộc, 11/11 xóm bản đã có chi bộ đảng. Đảng bộ xã phân công các đồng chí trong Ban chấp hành, cán bộ chủ chốt thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chi bộ cơ sở góp phần nâng cao tính chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đảng bộ xã đã tổ chức thành công 2 hội thi Bí thư chi bộ giỏi và hội thi cán bộ dân vận khéo góp phần nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên. Đánh giá xếp loại cuối năm trong nhiệm kỳ, 12/12 chi bộ trực thuộc đạt “chi bộ trong sạch vững mạnh”, không có chi bộ yếu kém; đảng bộ xã Pải Lũng đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đi đôi với việc phát triển về tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng bộ không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng từ xã đến thôn bản. Chú trọng việc triển khai quán triệt, xây dựng nghị quyết và lãnh đạo theo Nghị quyết gắn với việc kiểm tra, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết. Đảng bộ quan tâm công tác đổi mới lề lối tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ xã và toàn thể đảng viên, đổi mới công tác sinh hoạt đảng và công tác lãnh đạo từ các chi bộ đến Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, đảm bảo khoa học.

Công tác kiểm tra giám sát của Đảng được Đảng bộ thường xuyên thực hiện tốt. Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát theo định kỳ và theo chuyên đề. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã tiến hành kiểm tra 12/12 tổ chức đảng và 30 đảng viên. Qua đó kịp thời phát hiện và uốn nắn những thiếu sót trong quá trình lãnh đạo của cấp ủy và công tác quản lý điều hành của chính quyền góp phần tăng cường sức chiến đấu và giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.

2. Đảng bộ xã Pải Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xóa đói giảm nghèo (2005 – 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 06/12/2004 về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, ngay từ đầu năm 2005, Đảng bộ xã đã tập trung trí tuệ, gấp rút hoàn thành mọi mặt về tổ chức và nội dung cho Đại hội đảng bộ xã Pải Lũng lần thứ II. Ngày 15, 16/8/2005, Đảng bộ xã Pải Lũng tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2005- 2010). Dự Đại hội có 74 đảng viên. Đại hội đã tập trung thảo luận, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực

hiện Nghị quyết Đại hội I của Đảng bộ xã và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã trong những năm 2005- 2010 là: Nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo sức mạnh phát huy nội lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, tiến tới đạt mức trung bình khá trong huyện. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tiếp thu và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đời sống sản xuất, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cán bộ, phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với củng cố Quốc phòng - an ninh nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân trong xã.

Đại hội đã bầu ra **09 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa II**, trong đó 03 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Đồng chí Vương Minh Tuấn được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ xã (Chủ tịch HĐND xã). Đồng chí Mua Mí Sứ được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ xã (Chủ tịch UBND). Đồng chí Đinh Xuân Lượng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ xã.

Trong nhiệm kỳ có sự luân chuyển cán bộ, tháng 5 năm 2007; đồng chí Đinh Xuân Lượng được luân chuyển công tác về Tỉnh, Ban thường vụ Huyện ủy Mèo Vạc luân chuyển điều động đồng chí Vàng Mí Già – PBT – Chủ tịch UBND xã Pả Vi, thôi tham gia BCH, BTV Đảng ủy xã Pả Vi, tham gia BCH, BTV chỉ định tham gia phó bí Thường trực Đảng ủy xã Pải Lũng nhiệm kỳ 2005 – 2010.

Được sự quan tâm hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền cấp trên, Đảng bộ và nhân dân xã Pải Lũng đã phát huy truyền thống đoàn kết, khai thác mọi nguồn lực, tiềm năng của xã để phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong những năm 2000 - 2005, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã Pải Lũng đã giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, Đảng bộ tập trung lãnh đạo các ban ngành đoàn thể tích cực vận động nhân dân hưởng ứng tham gia thâm canh tăng vụ và tăng năng suất, đưa các giống mới có năng suất cao vào sản xuất, đồng thời đầu tư vốn, phân bón và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thực tế tại địa phương. Do vậy cơ cấu cây trồng đã chuyển dịch đúng hướng, phá vỡ thế độc canh của cây ngô, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng khác năm sau luôn cao hơn năm trước, đặc biệt là cây đậu tương, cây ngô lai, cây lúa đã phát triển mạnh cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Trong đó diện tích lúa nước 35 ha, sản lượng đạt 184,8 tấn; diện tích ngô 306 ha; sản lượng đạt 823,1 tấn; diện tích đậu tương 215 ha, sản lượng đạt 191,4 tấn. Bên cạnh những cây trồng chính, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân trồng thêm các cây rau màu khác như củ cải, cải nung, cải dầu, tam giác mạch... diện tích thâm canh, năng suất, sản lượng đều tăng. Tổng sản lượng lương thực đạt 1010,37 tấn. Lương thực bình quân đầu người đạt 380 kg/người/năm.

Sản xuất nông nghiệp được phát triển, đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trên địa bàn xã. Thu nhập bình quân của nhân xã đã đạt 5,3 triệu đồng/người/năm.

Giá trị sản lượng công nghiệp phát triển có chiều hướng tích cực năm sau cao hơn năm trước; như việc khai thác được hàng ngàn m² bột đá phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn. Một số hộ có nghề truyền thống như: nấu rượu, dệt vải sợi lanh bán ra thị trường tạo thêm thu nhập. Xã thành lập được 1 tổ hợp sản xuất vật liệu xây dựng đủ cung cấp vật liệu cho các công trình xây dựng trên địa bàn xã và nhân dân trong khu vực.

Công tác thủy lợi được tăng cường đã xây dựng được 1 tuyến kênh mương có chiều dài 480 m tại xóm Pải Lũng, các công trình bể nước cộng cộng, bể nước hộ gia đình được khai thác và sử dụng có hiệu quả. Đảm bảo cung cấp nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, 86% số hộ gia đình có đủ nước phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày.

Công tác thu chi ngân sách trên địa bàn xã được đảm bảo theo đúng quy định. Hằng năm, việc thu ngân sách đạt 2 triệu đồng/ năm. Nguồn thu chủ yếu của xã là thu trợ cấp cân đối từ nguồn ngân sách cấp trên và các khoản thu đóng góp của nhân dân. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định của pháp luật và được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Công tác y tế được quan tâm triển khai thực hiện tốt. Trạm y tế xã đã được củng cố một bước về cơ sở vật chất; tổng số cán bộ của trạm là 3 đồng chí (có 1 bác sĩ, 1 y sĩ, 1 điều dưỡng) phục vụ tốt cho nhu cầu khám, chữa, điều trị bệnh cho nhân dân. Tủ thuốc của trạm y tế xã được trang bị đầy đủ đảm bảo cho công tác phục vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Đặc biệt là công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Nhờ đó, các hộ gia đình đã tích cực thực hiện các biện pháp, phòng, tránh thai hiệu quả. Tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn xã đã giảm xuống còn 1,62%.

Công tác xây dựng cơ bản được tích cực triển khai thực hiện. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ xã chỉ đạo các ban ngành đoàn thể vận động nhân dân đóng góp hàng ngàn ngày công tu sửa đường liên thôn đảm bảo cho giao thông thông suốt. Trong đó Nhà nước đầu tư làm mới được 2 tuyến đường dân sinh có chiều dài 4.1km; tiến hành nghiệm thu và đưa vào sử dụng tuyến đường đi xóm Tà Làng và Ngải Lầu, Sáo Xà Lũng đã góp phần giảm bớt khó khăn trong việc đi lại và giao lưu hàng hóa giữa các thôn trong xã. Cơ sở vật chất các trường học được chú trọng đầu tư. Năm 2005 xã có một trường học đến năm 2010 xã có 3 trường

(Trường trung học cơ sở; tiểu học, Mầm non) ngoài ra các điểm trường đã được xây dựng nhà cấp IV đảm bảo cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh. Năm 2010 có 9/11 điểm trường được xây dựng. Thiết kế xây dựng 2 hồ treo chứa nước tại 02 xóm Mã Pì Lèng và xóm Pải Lũng được xây trên độ cao 1.300m góp phần giải quyết vấn đề thiếu nước sinh hoạt cho người dân xã Pải Lũng. 297/530 hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia, đạt 56,03%.

Công tác giáo dục được quan tâm triển khai thực hiện. Phát huy được vai trò trách nhiệm của gia đình nhà trường và toàn xã hội đối với công tác giáo dục. Ngày 28/9/2006 UBND huyện Mèo Vạc quyết định thành lập trường Tiểu học xã Pải Lũng và Trường Trung học cơ sở xã Pải Lũng (trên cơ sở tách từ trường PTCS xã Pải Lũng). Nhờ đó, hàng năm tỷ lệ học sinh trong độ tuổi được đến trường đã tăng cao, cụ thể như: Năm học 2004 - 2005, trẻ từ 6-14 tuổi đạt 96,5%; năm học 2009 - 2010, trẻ từ 6-14 tuổi đạt 97,44%. Đảng bộ xã phối hợp với phòng giáo dục huyện Mèo Vạc mở các lớp mẫu giáo và vận động gia đình cho các cháu 5 tuổi đến lớp để chuẩn bị bước vào lớp 1. Tuy nhiên do trình độ dân trí còn hạn chế do đó sĩ số cũng như tỷ lệ các cháu đến lớp còn thấp.

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được đẩy mạnh và duy trì với nhiều nội dung và hình thức phong phú gắn với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện cuộc sống mới, bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được duy trì thường xuyên. Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa được chú trọng. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 toàn xã có 243 hộ gia đình văn hóa; 11 làng văn hóa. Năm 2009 danh thắng Mã Pì Lèng tại xóm Mã Pì Lèng được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là danh thắng Quốc gia.

Công tác quốc phòng - an ninh được quan tâm thường xuyên. Đảng bộ xã nêu cao phương châm “ổn định để phát triển”. Nhờ đó, đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Hàng năm, tổ chức tốt công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ và làm tốt công tác tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ đảm bảo đủ quân số, chất lượng.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường triển khai thực hiện trên cả 3 lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, thành lập mới 02 chi bộ nâng tổng số từ 12 chi bộ năm 2005 lên 14 chi bộ trực thuộc năm 2010. Công tác đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị được tăng cường. Đảng bộ xã đã chủ động phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện lập danh sách, cử 04 đồng chí là cán bộ đảng viên tại các chi bộ cơ sở tham gia các lớp sơ cấp lý luận chính trị, nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên thuộc các chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt

nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các chi bộ cơ sở trong từng nhiệm kỳ, đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch Đại hội cấp cơ sở của huyện.

Công tác phát triển Đảng được tăng cường, trong nhiệm kỳ 2005- 2010, Đảng bộ xã đã lãnh đạo chỉ đạo công tác theo dõi, bồi dưỡng và làm thủ tục kết nạp 33 quần chúng ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam nâng tổng số đảng viên trong đảng bộ xã từ 89 năm 2005 lên 118 đảng viên năm 2010. Hàng năm, Đảng bộ xã đều được xếp loại tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Công tác kiểm tra giám sát của Đảng được Đảng bộ thường xuyên thực hiện tốt, kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ xã đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; nội dung tập trung vào kiểm tra định kỳ và kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã đã tiến hành kiểm tra 13 cuộc đối với 13 tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Kết quả kiểm tra không có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền xã không ngừng được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động. Thực hiện sự điều động cán bộ tháng 3/2007 đồng chí Bùi Nguyên Nhung có quyết định trở về cơ quan cũ công tác; Ban Thường vụ huyện ủy Mèo Vạc nhất trí đề HĐND xã bầu đồng chí Dương Văn Phong, cán bộ Văn phòng HĐND - UBND huyện, giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2004 - 2009. Hội đồng nhân dân xã bước đầu phát huy tốt chức năng giám sát, quyết định các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Ủy ban nhân dân xã đã tích cực cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND, tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Mặt trận Tổ quốc đã thực hiện được vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết các dân tộc, góp phần ổn định xã hội đồng thời thực hiện tốt vai trò xây dựng và giám sát hoạt động của chính quyền. Đã thực hiện tốt chức năng tập hợp, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Các tổ chức đoàn thể đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Tích cực xây dựng các mô hình lồng ghép về khuyến nông, khuyến lâm để hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trên địa bàn xã.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 2005 - 2010) mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, chưa thoát khỏi xã nghèo, đặc biệt khó khăn của huyện, tỉnh. Nhưng dưới sự nỗ lực của Đảng bộ, nhân dân xã những thành tựu về kinh tế - chính trị,

văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh đạt được trong 5 năm qua là rất quan trọng. Những thành tựu đó là tiền đề vô cùng quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng tiếp tục vươn lên phát triển, xóa đói, giảm nghèo nhanh và phát triển bền vững.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Ngày....tháng 4 năm 2010, Đảng bộ xã Pải Lũng tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Dự Đại hội có... đảng viên thuộc 14 chi bộ trực thuộc. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá thành tựu đạt được và hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 5 năm (2005 - 2010), từ đó rút ra những bài học, kinh nghiệm trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội đã đề ra chủ đề “Đoàn kết, đổi mới, xóa đói giảm nghèo bền vững - xây dựng nông thôn mới”. Xuất phát từ tình hình thực tiễn về kinh tế - xã hội của xã trong nhiệm kỳ đã qua và yêu cầu phát triển trong nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III đã đề ra mục tiêu tổng quát của Đảng bộ xã đến năm 2015 là: Nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo sức mạnh đột phá, phát huy nội lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, tiến tới đạt mức trung bình khá trong huyện. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tiếp thu và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đời sống sản xuất, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cán bộ, phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với củng cố Quốc phòng - an ninh nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân trong xã.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Vương Minh Tuấn - được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Mua Mí Sừ giữ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí: Vàng Mí Già - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Trong nhiệm kỳ có sự thay luân chuyển cán bộ tháng 5/2013 đồng chí Vàng Mí Già – Phó bí thư Thường trực Đảng ủy, được Ban Thường Vụ huyện ủy cho thôi tham gia BCH, BTV, thôi giữ chức vụ phó bí thư Đảng ủy xã xã Pải Lũng nhiệm kỳ 2010 - 2015, chỉ định tham gia BCH, BTV giữ chức vụ phó bí thư Thường Trưc Đảng ủy xã Khâu Vai nhiệm kỳ 2010 - 2015. đồng thời chỉ định đồng chí Lục Văn Chấn – Phó bí thư Thường trực Đảng ủy xã Khâu Vai, thôi tham gia BCH, BTV Đảng ủy xã Khâu Vai, chỉ định tham gia BCH, BTV giữ chức vụ phó bí thư Thường trực Đảng ủy xã Pải Lũng nhiệm kỳ 2010 – 2015.

Ngay sau Đại hội, Ban chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã, tích cực phát huy nội lực, khắc phục khó khăn của xã vùng 30a để tập

trung phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra.

Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng bộ xã xác định trồng trọt là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao đời sống của nhân dân, Đảng bộ tiếp tục lãnh, chỉ đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi. Vì vậy, tính đến hết năm 2015, tổng diện tích gieo trồng của xã đạt 1.107,6ha. Sản lượng lương thực (quy thóc) toàn xã năm 2015 là đạt 1.134,14 tấn. Lương thực bình quân đầu người năm 2015 đạt 400kg/người/năm. Bên cạnh những cây trồng chính, hàng năm Đảng bộ xã còn chỉ đạo nhân dân trồng thêm các loại cây như tam giác mạch, cây chất bột có củ... Đã góp phần đảm bảo an ninh lương thực, đáp ứng cơ bản nhu cầu hàng hóa nông sản, thực phẩm phục vụ tại chỗ cho người dân; một số sản phẩm trồng trọt như lúa, ngô, đậu tương đang dần trở thành hàng hóa. Thu nhập bình quân quy ra tiền khoảng 10,6 triệu đồng/người/năm.

Về lâm nghiệp, trong những năm 2010 - 2015, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã tập trung tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư phát triển rừng, gắn trồng rừng với chăn nuôi, phát huy lợi thế, tiềm năng của đất đai, quy hoạch phân loại rừng. Công tác trồng rừng và bảo vệ rừng được thường xuyên quan tâm, xã đã chỉ đạo, tuyên truyền pháp luật bảo vệ rừng cho bà con nhân dân tại các thôn bản. Các đề án, phương án thuộc lĩnh vực lâm nghiệp đã phát huy hiệu quả cao ⁽⁴⁾. Thực hiện tốt việc khoanh nuôi, bảo vệ nguyên trạng diện tích rừng hiện có.

Công tác chăn nuôi được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, coi chăn nuôi là hướng sản xuất đem lại nguồn thu nhập ổn định, xóa đói giảm nghèo cho nhân dân. Đảng bộ xã đã đầu tư và phát triển đúng hướng, nhất là chương trình trồng cỏ gắn với phát triển chăn nuôi đàn bò hàng hóa được Đảng bộ xã tập trung triển khai thực hiện, đạt hiệu quả; Việc phòng chống dịch bệnh, đoi rét cho gia súc, gia cầm luôn nhận được sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền. Do đó, đàn gia súc, gia cầm và đàn ong của xã có sự phát triển khá về quy mô như: Đàn bò 1.320 con; đàn trâu 8 con; đàn lợn 2.050 con; đàn dê 1.250 con; ong 470 đàn. Ngày 01/3/2013, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm mật ong bạc hà huyện Mèo Vạc, trong đó có Mật ong bạc hà của xã Pải Lũng. Đây là cơ hội để các sản phẩm chăn nuôi của bà con nhân dân xã Pải Lũng trở thành hàng hóa góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(4) Đến năm 2015: Diện tích rừng hiện có của xã là 1.079,3 ha, tăng 15ha so với năm 2010. “Đề án giải quyết chất đốt”, thực hiện trồng được 1 ha cây Mắc rạc phân tán tại trung tâm xã và 3.000 cây xa mộc tại thôn Mã Pi Lèng và thôn Pải Lũng, xây dựng bếp đun cải tiến thực hiện được 292 bếp.

- Bảo vệ Rừng 1.079,3ha; Trồng cây cảnh quan 3,6 ha tại 04 thôn gồm: Sáo Sả Lũng; Pải Lũng, Páo Sáng, Ngòi Lầu; Trồng cây Táo Mèo năm 2013 là 6,55 ha = 5.895 cây.

Thương mại - dịch vụ, với đặc thù của một xã giáp ranh với chợ trung tâm huyện Đồng Văn, do đó trên địa bàn xã không đầu tư xây dựng chợ phiên. Tại khu trung tâm xã mới phát triển 03 hộ kinh doanh buôn bán lẻ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân. Trong hoạt động thương mại, luôn đảm bảo giá cả đối với các mặt hàng chính sách như muối i ốt, sách vở học sinh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn 200 triệu đồng.

Các loại hình dịch vụ ngày càng đa dạng, nâng cao về chất lượng; Dịch vụ bưu chính viễn thông từng bước đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Trung tâm xã có điểm bưu điện, có nhiều đầu sách hay về công nghệ, hướng dẫn chăn nuôi... phục vụ nhu cầu cho nhân dân đến tìm hiểu và một phòng truy cập internet với 05 máy phục vụ cho cán bộ và nhân dân. 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn sử dụng dịch vụ Internet. Đảng bộ xã đã khai thác tốt tiềm năng du lịch gắn với phát huy giá trị vùng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và văn hóa truyền thống dân tộc địa phương góp phần làm tăng lượng khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan. Năm 2014 tại thôn Mã Pì Lèng đã hoàn thành việc xây dựng điểm dừng chân, đây là cơ hội để nhiều du khách tìm đến với Pải Lũng với những khám phá về hóa thạch còn rất mới lạ. Đảng ủy xã đã chỉ đạo các hộ gia đình trong thôn chủ động xếp tường rào đá, dọn dẹp vệ sinh khuôn viên nhà cửa để phục vụ cho các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch khám phá, cấp ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo nhân dân trong thôn bảo vệ tốt các di sản thiên nhiên, bảo vệ các hang động trên địa bàn thôn, không để nhân dân và các đối tượng khác đập, phá lấy nhũ đá nhằm phục vụ công tác khai thác tiềm năng du lịch của xã trong tương lai thu hút khách du lịch. Hàng năm tại điểm dừng chân Mã Pì Lèng đã thu hút được trên 5.500 lượt khách du lịch đến tham quan.

Xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân dưới nhiều hình thức; chú trọng phát hiện, nhân rộng các mô hình hiệu quả, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo các ngành, đoàn thể xã và nhân dân các dân tộc trong xã triển khai thực hiện các tiêu chí, với phương châm: *“Việc dễ làm trước”*. Đảng bộ xã đã huy động nhân dân mở mới tuyến đường trục thôn Pải Lũng đi tổ Già Lũng với chiều dài 2.000m; Huy động nhân dân mở mới tuyến trục thôn thôn Ngải Lầu với tổng chiều dài 2.000m; thôn Sáo Xà Lũng mở mới được 03 tuyến đường liên thôn với tổng chiều dài là 2km; thôn Sáo Sả Lũng mở mới được 500m đường liên hộ; thôn Pải Lũng mở mới đường nội đồng được 2km; thôn Mã Pì Lèng mở mới được 1,5 km đường nội đồng; thôn Thành Lũng mở mới được 1,5 km đường liên thôn; thôn Mua Lài Lũng mở mới được 1,5km đường liên thôn. Năm 2014 vốn đầu tư xây dựng cấp 370.000.000 đồng xã đã tiến hành tổ chức thi công đổ bê tông tuyến đường trục thôn thôn Ngải Lầu với chiều dài 605m. Đến nay xã Pải Lũng đã hoàn thành 6/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Công tác giáo dục - đào tạo và khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền xã, sự tích cực tham gia hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân. Toàn xã có 03 đơn vị trường học với 835 học sinh; tỷ lệ học sinh đến trường ngày càng cao trong đó: 3-5 tuổi đạt 94%; Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 đúng độ tuổi đạt 99%; tỷ lệ 6 - 14 tuổi đạt 98% ; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT, học nghề tăng mạnh đạt 80%. Thực hiện tốt đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tiễn; gắn dạy văn hóa với dạy nghề; Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được chú trọng, tăng cả về số lượng và chất lượng. Trung tâm học tập cộng đồng của xã được kiện toàn từng bước đi vào hoạt động; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thu hút sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, các tầng lớp nhân dân.

Ngày 23/10/2015 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã tài trợ xây dựng Nhà lớp học Trường Mầm non xã Pải Lũng. Công trình gồm Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học cùng các hạng mục phụ trợ như hệ thống cấp nước sạch, sân chơi... giúp cho xã từng bước kiên cố hóa trường lớp học, xóa nhà lớp học tạm bợ và giúp các em học sinh có ngôi trường khang trang để yên tâm học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn xã.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao ngày một phong phú đa dạng, đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Đảng bộ xã vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh như việc tang, cưới hỏi; một số hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan đã giảm, duy trì các nét văn hóa truyền thống của dân tộc địa phương; xây dựng, ra mắt 05 làng văn hóa; hội nghệ nhân dân gian được thành lập, hoạt động dần đi vào nề nếp đã góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc địa phương. Năm 2015, 4/11 thôn, và 392 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa. Thông tin, truyền thông được đẩy mạnh tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận và nâng cao mức hưởng thụ thông tin; kịp thời phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên duy trì đảm bảo hoạt động đài truyền thanh; tỷ lệ phủ sóng truyền hình là 75%. Sử dụng, khai thác tốt thư viện văn hóa xã để cập nhật thông tin nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Công tác y tế - Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Mạng lưới y tế được củng cố và phát triển đáp ứng ngày càng cao nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Xã có một Trạm y tế 2 tầng, tổng số cán bộ của Trạm là 03 đồng chí (Trong đó: 01 Bác sĩ, 01 y sĩ, 01 điều dưỡng viên) dụng cụ khám bệnh được trang bị, thuốc chữa bệnh được cấp đầy đủ, các chương trình mục tiêu Y tế quốc gia được thực hiện tốt, các loại dịch bệnh được đẩy lùi, chương trình DS-KHHGD thực hiện tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,37% năm 2014. Tỷ lệ trẻ

em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm xuống 20% năm 2015. Trong việc khám chữa bệnh đã phối hợp tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân ăn ở, vệ sinh, rèn luyện thân thể, các hoạt động đó đã góp phần chăm lo sức khỏe cho nhân dân, hạn chế được các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

Trong công tác xây dựng Đảng, được Đảng bộ triển khai có hiệu quả, tập trung quán triệt Chỉ thị 03 - CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về *“Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*; thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang. Qua đó tác động tích cực đến việc đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Trong 5 năm (2010 - 2015), thành lập thêm được 02 chi bộ, nâng số chi bộ lên 16 năm 2015; kết nạp thêm 36 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 154 đảng viên. Từng bước củng cố, sắp xếp kiện toàn các Ban chi ủy, Bí thư chi bộ nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Bên cạnh đó, chú trọng quy hoạch và đào tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ lâu dài cho địa phương; tiếp tục rà soát và cử cán bộ đương chức có năng lực, trách nhiệm chưa đủ trình độ chuyên môn, chính trị đi học, trong 5 năm xã đã cử 07 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị, 13 đồng chí đi học nâng cao trình độ chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát được Ban thường vụ, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo. Trong nhiệm kỳ Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo Điều 30, Điều 32 của Điều lệ Đảng được 16 tổ chức đảng, 55 đảng viên; qua giám sát phát hiện 11 đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Tiến hành thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 11 đảng viên.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền được Đảng bộ đặc biệt chú trọng, trên cơ sở triển khai Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã được nâng lên, nhất là trong hoạt động giám sát và tổ chức các kỳ họp. Việc quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã tiếp tục được nâng cao, có nhiều đổi mới, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện đúng quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân; bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và của HĐND các cấp để xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể; Đảng bộ chỉ đạo chính quyền củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ, gắn với đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, duy trì hiệu quả mô hình *“Một cửa”* giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến quyền lợi của công dân; củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền xã, thực hiện tốt việc phân cấp, làm đúng và hoàn thành chức trách công việc được giao, làm tốt công tác tiếp dân, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và trưởng thôn bản.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức. Mặt trận Tổ quốc đã triển khai và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”*, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, ngày càng phát huy tốt vai trò là cầu nối vững chắc giữa Đảng với dân, với chính quyền, thực hiện ý chí nguyện vọng và tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 23/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 163-KH/TU, ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020. Ngày 21/5/2015, Đảng bộ xã Pải Lũng tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Pải Lũng lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Tham dự Đại hội có 120 đại biểu/149 đảng viên đảng bộ. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khóa III, đề ra phương hướng nhiệm vụ khóa IV, nhiệm kỳ 2015- 2020 với chủ đề *“Đoàn kết, đổi mới, tập trung nguồn lực - phát triển bền vững”*. Với mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2015 - 2020 là: Tiếp tục nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tinh thần đoàn kết của các dân tộc, huy động sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững, phát huy quyền chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện thành công bộ tiêu chí quốc gia về Xây dựng nông thôn mới.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 17 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy 5 đồng chí. Đồng chí Mua Mí Sử được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lục Văn Chấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã; đồng chí Đinh Tiến Hùng, được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ Pải Lũng cùng với các ngành, các tổ chức đoàn thể bắt tay vào thực hiện các mục tiêu đã đề ra với trọng tâm là đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân. Trong năm đầu thực hiện Nghị quyết tuy còn gặp nhiều khó khăn như thiên tai, khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến năng suất cây trồng; mặt khác nguồn vốn đầu tư bị hạn chế do chủ trương thắt chặt chi tiêu công đã tác động đến mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội địa phương. Sau 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, Đảng bộ xã Pải Lũng đã phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện Nghị quyết và đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chú trọng thâm canh, sử dụng các giống

ngô, giống lúa mới có năng suất cao đưa vào sản xuất. Tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước thông qua các chương trình, dự án, các chính sách về nông nghiệp nên đã tạo động lực hỗ trợ tích cực cho sản xuất hiệu quả. Tổng diện tích gieo trồng hàng năm đạt 1.186 ha. Diện tích ngô cả năm 320 ha, diện tích lúa đạt 38 ha,; diện tích cây đậu tương đạt 220 ha. Phát triển mở diện tích trồng cỏ (trồng mới + lưu gốc) đạt 280 ha. Ngoài ra, vận động nhân dân trồng và chăm sóc hoa Tam giác mạnh theo tuyến đi bộ vách đá trắng xuống điểm dừng chân Mã Pí Lèng là điểm thu hút được nhiều khách du lịch. Năm 2020, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 1.356,58 tấn. Thu nhập bình quân quy ra tiền 10,6 triệu đồng/người/năm. Bình quân lương thực đầu người đạt 433kg/người/năm.

Về phát triển chăn nuôi, Đảng bộ xã đã vận dụng các chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện về chương trình vay vốn phát triển chăn nuôi bò hàng hóa gắn trồng cỏ. Đảng bộ tập trung triển khai thực hiện, đạt hiệu quả; đồng thời vận động nhân dân làm chuồng trại, che chắn giữ ấm cho gia súc vào mùa đông; kiên quyết không cho chăn thả gia súc trong những ngày nhiệt độ xuống thấp dưới 10°C; tập trung vận động nhân dân chuyển đổi diện tích đất trồng ngô, màu xấu sang trồng cỏ chăn nuôi đảm bảo thức ăn và dự trữ cho gia súc vào mùa đông. Tổng đàn gia súc của xã đến 2020 là: 5.220 con, trong đó, đàn trâu là 5 con, đàn bò 1.334 con; đàn lợn là 1.756 con; đàn dê là 1.269 con; ong 1.610 đàn. Với chủ trương phát triển kinh tế theo hướng hàng hóa, trên địa bàn xã đã xuất hiện nhiều mô hình người Mông làm kinh tế giỏi, mỗi năm thu nhập hàng trăm triệu đồng. Điển hình như: gia đình ông Vàng Mí Đình nuôi ong mật ở thôn Sáo Xả Lũng.

Công tác trồng , chăm sóc và bảo vệ phát triển rừng thường xuyên được quan tâm, Đảng ủy xã đã chỉ đạo, tuyên truyền pháp luật bảo vệ phát triển rừng cho bà con nhân dân tại các thôn bản. Thực hiện tốt việc khoanh nuôi, bảo vệ nguyên trạng diện tích rừng hiện có. Năm 2020 diện tích rừng hiện có của xã là 1.073,50 ha. Bảo vệ rừng 1.073,50ha.

Trong những năm qua, cùng với sự quan tâm chỉ đạo và đầu tư của cấp trên, Đảng ủy xã đã thường xuyên chỉ đạo phát triển nghề truyền thống như nấu rượu, rèn đúc, đan lát các mặt hàng truyền thống quy mô nhỏ lẻ. Số hộ có máy xay sát đá, xay sát ngô 304 hộ, giá trị đạt 1 tỷ đồng.

Hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã được quan tâm đầu tư xây dựng. Xây mới, sửa chữa các công trình và nâng cấp nhiều đường giao thông nông thôn, lớp học, đến nay cơ sở vật chất của xã đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Việc xây dựng nhà ở và các công trình dân dụng của nhân dân có chuyển biến rõ nét, nhiều hộ gia đình đầu tư vốn xây dựng nhà ở, chuồng trại kiên cố, nhất là khu vực trung tâm xã. Hệ thống thủy lợi thường xuyên được đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng cơ bản đáp ứng tưới tiêu cho toàn bộ diện tích lúa nước hiện có. Tỷ lệ có đường xe ô tô

đến trung tâm toàn xã đạt 8/11 thôn; đường bê tông đến trung tâm thôn đạt 11/11 thôn. Công tác quản lý trật tự xây dựng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo và triển khai tuyên truyền đến 100% các hộ nằm cạnh ven đường quốc lộ 4C. Thực hiện tốt quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản, công tác xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi trên địa bàn xã.

Về thương mại, dịch vụ, Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân tại trung tâm xã chuyển từ trồng trọt sang phát triển kinh doanh dịch vụ nâng cao thu nhập, đến nay xã đã có trên 20 hộ kinh doanh buôn bán lẻ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân, 02 hộ hành nghề sửa chữa xe máy. Trong hoạt động thương mại, luôn đảm bảo giá cả đối với các mặt hàng chính sách như muối i ốt, sách vở học sinh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn 10 tỷ đồng. Các loại hình dịch vụ ngày càng đa dạng, nâng cao về chất lượng; dịch vụ Bưu chính viễn thông từng bước đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Đảng ủy xã đã phát huy, khai thác tốt tiềm năng du lịch gắn với bảo tồn giá trị vùng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và văn hóa truyền thống dân tộc địa phương góp phần làm tăng lượng khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan; các điểm du lịch như: nhà nghỉ HomeStay tại thôn Mã Pì Lèng; Bảo tàng con đường hạnh phúc, tượng đài thanh niên xung phong, hay mô hình tham quan thôn Tà Làng và khám phá Hẻm vực Tu Sản..... Hàng năm, thu hút được trên 2.273 lượt khách du lịch đến tham quan và khám phá.

Công tác giáo dục được quan tâm triển khai thực hiện, cơ sở vật chất, quy mô trường lớp tiếp tục được đầu tư và mở rộng, đặc biệt là hệ thống bán trú dân nuôi. Công tác xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm đầu tư cho giáo dục ngày càng được quan tâm đẩy mạnh, để xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị lớp học. Đến nay không còn điểm trường, lớp học tạm; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Toàn xã có 02 đơn vị trường học với 857 học sinh; tỷ lệ huy động học sinh đến trường đã tăng cao, cụ thể: trẻ từ 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 96%; trẻ từ 6 - 14 tuổi học phổ thông đạt 98%%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT, học nghề đạt 70%.

Công tác y tế được quan tâm triển khai thực hiện. Đội ngũ y tế thôn bản thường xuyên được củng cố kiện toàn đi vào hoạt động có hiệu quả, cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư khang trang đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế xã thường xuyên tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn, dài hạn để nâng cao trình độ chuyên môn. Duy trì tốt chế độ giao ban theo định kỳ, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ y tế thôn bản. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Đặc

biệt là công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình. Nhờ đó, các hộ gia đình đã tích cực thực hiện các biện pháp phòng, tránh thai hiệu quả. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trên địa bàn xã đã giảm xuống còn 1,6%.

Hoạt động văn hóa, thể thao được đẩy mạnh đáp ứng cơ bản nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Thực hiện nếp sống văn minh như việc cải tiến tổ chức đám tang trong vùng đồng bào dân tộc Mông, cưới hỏi có sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của cấp ủy, chính quyền, nhân dân; một số hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan đã giảm, duy trì tốt các nét văn hóa truyền thống của dân tộc; thành lập được hội nghệ nhân dân gian hiện nay hoạt động dần đi vào nề nếp, đã góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc địa phương. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Năm 2020, 6/11 thôn, 415 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa. Xã đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án số 13-ĐA/HU về cải tiến tổ chức đám tang trong vùng đồng bào dân tộc Mông huyện Mèo Vạc, giai đoạn 2019-2022 và những năm tiếp theo; đến hết nhiệm kỳ có 3/11 thôn có nhà văn hóa đảm bảo theo quy định, đạt 27,27%.

Thông tin, truyền thông được đẩy mạnh tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận và nâng cao mức hưởng thụ thông tin; kịp thời phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tỷ lệ phủ sóng truyền hình là 75%. Sử dụng, khai thác tốt nhà Bưu điện xã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến giao dịch, gửi, nhận bưu kiện, bưu phẩm, tìm hiểu thông tin qua tủ sách thư viện; xã có 7 cụm thu VOV; đầu tư hệ thống giao ban trực tuyến của xã; xã được phủ sóng điện thoại di động và dịch vụ internet. Thực hiện đầy đủ chính sách cấp phát không thu tiền đối với một số loại báo, tạp chí. Thường xuyên tuyên truyền đến nhân dân nâng cao nhận thức về công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

Hàng năm vào dịp ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn xã đều tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng theo cụm thôn và các thôn các hoạt động văn nghệ như hát dân ca, hát đối, múa khèn mông và các môn thể thao truyền thống như đẩy gậy, kéo co, đánh sảng.... thu hút được đông đảo nhân dân tham gia. Đặc biệt là Hội Nghệ nhân dân gian xã Pải Lũng đã lồng ghép các nội dung về bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần gìn giữ những giá trị vật thể, phi vật thể quý giá của cộng đồng trước nguy cơ ngày càng bị mai một.

Công tác quốc phòng an ninh được Đảng bộ xã quan tâm triển khai thực hiện. Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm Chỉ thị, Nghị quyết của đảng các cấp, giáo dục chính trị tư tưởng cho các đối tượng đảm bảo đúng đủ nội dung chương trình, làm tốt công tác phát triển đảng

viên trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đều đạt chỉ tiêu trên giao, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Nâng cao cảnh giác trước những âm mưu thủ đoạn “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương. Khi xảy ra thiên tai lụt bão và cháy rừng.. lực lượng vũ trang đều xung kích, tiên phong, tích cực tham gia.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị được Đảng bộ xã quan tâm và thực hiện tốt. Hàng năm, Đảng bộ xã đã tổ chức tốt việc quán triệt, phổ biến học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, gắn việc ban hành các chương trình kế hoạch triển khai đến các chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã, thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp học tập, tuyên truyền quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú bằng nhiều thứ tiếng, phù hợp với từng đối tượng để đảm bảo các chỉ thị nghị quyết của Đảng đến được với người dân được người dân hưởng ứng thực hiện. Chất lượng xây dựng Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đảm bảo tính khả thi sát thực tiễn. Công tác giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức đã được triển khai rộng rãi cho toàn hệ thống chính trị nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Việc học tập và theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị gắn với Tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tỉnh Hà Giang, được chỉ đạo triển khai và thực hiện nghiêm túc. Hàng năm Đảng ủy xã đều chỉ đạo các ban ngành, các chi bộ trực thuộc, cán bộ đảng viên trên địa bàn xã xây dựng chương trình hành động phù hợp với từng vị trí việc làm để thực hiện có hiệu quả và có đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ vào cuối năm. Nâng cao nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy về đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa nguy cơ suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII).

Chú trọng công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 184 đảng viên với 14 chi bộ trực thuộc, trong nhiệm kỳ đã tổ chức kết nạp và tiếp nhận mới được 56 đảng viên mới; sáp nhập 01 chi bộ trực thuộc, giải thể chi bộ cơ quan.

Công tác quy hoạch hàng năm điều rà soát bổ sung vào quy hoạch những đồng chí có năng lực, phẩm chất và đưa ra khỏi quy hoạch những đồng chí không đủ tiêu chuẩn theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được gắn với quy hoạch cán bộ và vị trí việc làm, chất lượng cán bộ được nâng lên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong nhiệm kỳ cán bộ có sự thay đổi; tháng 4 năm 2016 theo chủ trương của BTV huyện ủy về công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ. Đồng chí **Mua Mĩ Sử** Bí thư Đảng ủy được luân chuyển điều động đi công tác tại phòng dân tộc huyện Mèo Vạc. Ban Thường Vụ huyện ủy điều động, luân chuyển đồng chí **Vàng Mĩ Đình** Chủ tịch HĐND thị trấn Mèo Vạc chỉ định tham gia BCH, BTV Đảng ủy xã Pải Lũng, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã khóa IV, nhiệm kỳ 2015 – 2020. Tháng /2019 đồng chí **Lý Văn Đông**, Phó Chủ tịch UBND xã được HĐND xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã thay đồng chí **Lục Văn Chấn**; lý do chuyển công tác.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Tập trung kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị, quy định của Đảng, việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, đã tiến hành kiểm tra theo Điều 30, Điều 32 của Điều lệ Đảng được 19 tổ chức đảng, 11 đảng viên; qua giám sát phát hiện 11 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; tiến hành xử lý khiển trách 8 đảng viên. Có 04 đảng viên bị xóa tên. Qua đó, kịp thời uốn nắn những sai lệch về nhận thức và hành động đối với các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố về tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động. Chất lượng tổ chức sinh hoạt của từng đoàn thể được nâng cao, đoàn viên, hội viên đã phát huy vai trò tiên phong, thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy ước của địa phương. Thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; đô thị văn minh; xây dựng quỹ vì người nghèo; Tuyên truyền việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết, sinh con thứ 3. Công tác tuyên truyền, vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, hội viên tại các chi hội thôn bản, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các phòng trào thi đua phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo do tỉnh, huyện phát động.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định, hoạt động có hiệu quả trong việc thể chế hoá đường lối của Đảng, thực hiện quyền lực của nhân dân, tiến hành chỉ đạo giám sát, quản lý, điều hành theo chương trình kế hoạch ở các lĩnh vực theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật, sát thực trên địa bàn. Phát huy vai trò nhà nước là của dân, do dân và vì dân, thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật. Đổi mới lề lối làm việc và phương pháp quản lý điều hành, không để tình trạng quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Bước vào giai đoạn 2020 - 2025, trong điều kiện có những thời cơ và thách thức đan xen, đòi hỏi Đảng bộ xã Pải Lũng phải kiên định, vững vàng, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng; từ đó đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn trong phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với thực tiễn của địa phương. Tiếp tục nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ xã, tinh thần đoàn kết các dân tộc, huy động sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân góp phần giảm nghèo bền vững, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ - du lịch gắn với thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội xây dựng Đảng bộ xã Pải Lũng ngày càng phát triển giàu mạnh.

Trải qua hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng đã nỗ lực phấn đấu vượt qua những khó khăn thử thách cùng nhau đoàn kết một lòng từng bước thích ứng với cơ chế mới, tích cực chủ động trong phát triển kinh tế tiến lên giành những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Mặc dù đời sống kinh tế - văn hóa của xã Pải Lũng vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây đạt khá. Kết cấu hạ tầng nông thôn thay đổi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực, an ninh - quốc phòng được giữ vững, nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó chính là những yếu tố thuận lợi, là hành trang để Đảng bộ và nhân dân xã Pải Lũng vững bước trên chặng đường tiếp theo.

KẾT LUẬN

Trải qua chặng đường 59 năm (1961- 2020) đấu tranh, xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Mèo Vạc, Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Pải Lũng đã phát huy truyền thống yêu nước đoàn kết, dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; cần cù, kiên nhẫn, sáng tạo trong lao động sản xuất, tích cực thực hiện nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1961 - 1975) và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (1975 - 1985). Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, với quyết tâm không cam chịu đói nghèo, Đảng bộ và nhân dân xã Pải Lũng đã từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, từ chỗ sản xuất “độc canh, độc vụ” nghèo nàn, lạc hậu đã vươn lên phát triển ổn định và bền vững, tỉ lệ hộ nghèo giảm mạnh; thu nhập bình quân đầu người tăng; cơ sở vật chất hạ tầng được củng cố, trở thành điểm du lịch thu hút được nhiều du khách trong nước và quốc tế.

Qua 59 năm lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã thực hiện nhiệm

vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ xã Pải Lũng rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là, quán triệt đầy đủ và sâu sắc đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện, nắm vững đặc điểm tình hình của cơ sở để đưa ra những Nghị quyết và có sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời, phù hợp với từng giai đoạn cụ thể. Đây là bài học xuyên suốt trong quá trình cách mạng, mọi đường lối chủ trương của Đảng trước hết bắt nguồn từ yêu cầu của cách mạng, việc quán triệt đầy đủ mọi chủ trương, đường lối của các cấp ủy Đảng là yếu tố cơ bản để quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở địa phương. Vì thế, Đảng bộ phải nắm vững được đặc điểm tình hình cụ thể ở cơ sở trong từng thời điểm để từ đó cụ thể hóa Nghị quyết của các cấp ủy Đảng thành các mục tiêu, nhiệm vụ và phải có những giải pháp thích hợp. Phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong quá trình thực hiện, đưa phong trào cách mạng vững chắc đi lên. Thành tích của Đảng bộ xã trong 59 năm qua đã khẳng định: Nếu chỉ biết đến việc chỉ đạo các nhiệm vụ cụ thể ở địa phương mà không nắm vững và vận dụng một cách sáng tạo đường lối, chủ trương của các cấp ủy Đảng thì không thể giải quyết triệt để yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ sở.

Hai là, phát huy tinh thần tự lực tự cường, chủ động, sáng tạo; khuyến khích khát vọng vươn lên của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội. Với đặc thù là xã có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, sản xuất không đủ dùng, cơ sở vật chất còn hạn chế nhưng nhờ phát huy tinh thần tự lực, tự cường; tận dụng lợi thế từ các yếu tố nội lực của địa phương về tiềm năng đất đai, truyền thống lao động cần cù, tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng bào các dân tộc trong xã. Đồng thời, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của mỗi đảng viên, tổ chức Đảng trong việc nắm bắt, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể của xã, từng thôn bản, lôi cuốn được sự đồng tình, ủng hộ, tích cực quần chúng nhân dân.

Ba là, thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, chú trọng công tác vận động quần chúng, luôn coi trọng công tác xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thắng lợi của cách mạng tùy thuộc vào sức mạnh đoàn kết của quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định "Để mười lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". Nhận thức rõ vai trò của quần chúng nhân dân là người làm nên lịch sử, cách mạng luôn là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Trong mọi giai đoạn cách mạng, Chi bộ, Đảng bộ xã Pải Lũng không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động làm cho quần chúng nhân dân nhận thức rõ đường lối, chủ trương của Đảng, thấy rõ vai trò làm chủ, yêu cầu nhiệm vụ cách mạng và quyền lợi, nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của đối với sự nghiệp chung của đất nước. Để huy động sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết toàn dân vào sự nghiệp cách mạng, trước hết phải có đường lối hợp lòng dân và phải xây dựng cơ sở chính trị vững chắc để tập hợp quần chúng.

Trong điều kiện là một xã miền núi, có nhiều dân tộc, trình độ phát triển giữa các dân tộc không đồng đều, đòi hỏi công tác vận động quần chúng phải có hình thức, biện pháp khác nhau. Cần coi trọng vận động, tranh thủ sự ủng hộ từ những già làng, trưởng bản trong các dân tộc. Nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, dễ hiểu; cán bộ làm gương nói phải đi đôi với làm. Quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, đúng quy định, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền lợi và sự tham gia đóng góp của nhân dân.

Bốn là, không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, xây dựng Đảng bộ luôn trong sạch, vững mạnh, có đủ năng lực lãnh đạo, đáp ứng được những yêu cầu nhiệm vụ trong mọi điều kiện và thực tiễn của cách mạng.

Từ thực tế quá trình 59 năm trưởng thành và phát triển của Đảng bộ xã Pải Lũng cho thấy có nhiều giai đoạn sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương đã trải qua nhiều khó khăn gian khổ nhưng các thế hệ cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ vẫn kiên cường bám cơ sở để vận động quần chúng nhân dân một lòng theo Đảng, kiên định con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng củng cố tổ chức Đảng, làm trong sạch đội ngũ, mở rộng về tổ chức và nâng cao chất lượng cán bộ đảng viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đảng bộ cũng không ngừng bồi dưỡng, giáo dục kiến thức về mọi mặt cho cán bộ, Đảng viên, chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ - nhất là cán bộ kế cận, cán bộ chủ chốt. Đội ngũ cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ luôn nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, không ngừng tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng bộ. Gắn với đó là việc duy trì có hiệu quả công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật của Đảng, làm trong sạch bộ máy nhằm củng cố xây dựng tổ chức bộ máy ngày một vững mạnh, đáp ứng được những yêu cầu nhiệm vụ trong mọi điều kiện và thực tiễn của cách mạng.

Đảng bộ không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và Đảng viên. Gắn lý luận với thực tiễn công tác lãnh đạo. Cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ và tổ chức Đảng. Gắn công tác tự phê bình và phê bình với công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng. Chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ từ xã đến các thôn bản đảm bảo vững mạnh toàn diện. Nêu cao vai trò trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đến các đoàn thể nhân dân.

Không ngừng đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tích cực nhân rộng các điển hình tiên tiến tạo nên phong trào thi đua sâu rộng trong mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Thường

xuyên lắng nghe các ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân, các đảng viên trong toàn Đảng bộ, nhất là các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ tiền nhiệm đối với các chủ trương công tác lớn của Đảng bộ trước khi tổ chức thực hiện.

Năm là, thường xuyên chăm lo củng cố, xây dựng chính quyền và các đoàn thể, đảm bảo đủ năng lực quản lý, điều hành và vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chú trọng việc xây dựng củng cố Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ngày càng vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ từ xã đến các thôn bản vững vàng về lập trường, tư tưởng chính trị, có đủ kiến thức năng lực để đảm bảo yêu cầu trong thời kỳ mới. Thường xuyên coi trọng công tác vận động quần chúng nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, củng cố vững chắc mối đại đoàn kết các dân tộc, động viên nhân dân sẵn sàng vượt qua khó khăn, thách thức, đập tan những âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch để bảo vệ sự nghiệp cách mạng của Đảng. Phát huy vai trò và sức sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Với những kinh nghiệm đúc kết gần 60 năm đấu tranh anh dũng, đầy hy sinh gian khổ, nhưng cũng đầy vẻ vang, Đảng bộ xã Pải Lũng tiếp tục phát huy mạnh mẽ những kết quả đã đạt được trong những năm tháng qua, tăng cường lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết một lòng, vững bước đi lên trong công cuộc đổi mới của Đảng, quyết tâm xây dựng quê hương Pải Lũng ngày càng giàu đẹp, văn minh.